

Mi Trần
Cao Kỳ Hương

NHẠC LÝ THỰC HÀNH

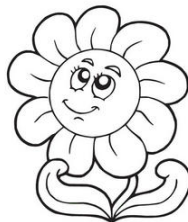
LƯU HÀNH NỘI BỘ

LỜI MỞ ĐẦU



Tập sách NHẠC LÝ THỰC HÀNH này nhằm mục đích thực hành nên :

- Ít lý thuyết
- Có bài tập ngay trong sách để chia ô nhịp hay để học hát. Mục đích là tiết kiệm thời gian chép bài tập.
- Học từ dễ đến khó : Bài hát dùng nốt đen, 2 nốt móc đơn, 4 nốt móc đơn, nốt đen có chấm...
- Ở cuối sách, có bản tóm lược về phương pháp sáng tác ca khúc.



Lm. Mi Trầm & Cao Kỳ Hương

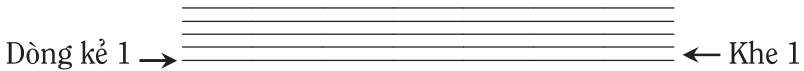
Bài 1

KHUÔNG NHẠC - DÒNG KẼ PHỤ

Muốn ghi những tên nốt, người ta dùng 5 dòng kẻ song song.
Năm dòng kẻ này gọi là khuông nhạc.

I. Khuông nhạc:

- Là nhóm 5 dòng kẻ nằm ngang, song song và cách nhau đều đặn.
- Khoảng trống giữa 2 dòng kẻ gọi là khe
- Thứ tự các dòng kẻ và khe được tính từ dưới lên. Ví dụ :



II. Dòng kẻ phụ (hàng kẻ phụ)

1. Định nghĩa :

Dòng kẻ phụ là những dòng kẻ :

- Nằm bên trên hoặc bên dưới khuông nhạc
- Ngắn vừa đủ để vẽ nốt nhạc
- Song song và cách đều với dòng kẻ chính
- Thứ tự tính từ khuông nhạc tính ra.

2. Mục đích :

Để ghi những âm thanh quá thấp hay quá cao, vượt ra ngoài khuông nhạc. Ví dụ :



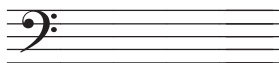
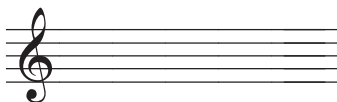
Bài 2

KHOÁ NHẠC VÀ TÊN NỐT NHẠC

Có 3 loại khoá :



Hai khoá thường dùng nhất là SOL2 và FA4, gọi tắt là SOL, FA



Trong phạm vi bài này, chúng ta chỉ tìm hiểu định nghĩa về khoá, nhất là vị trí và công dụng của khoá Sol.

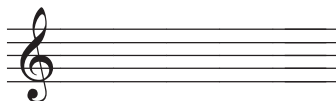
I. Khoá:

1. Định nghĩa :

- Khoá là ký hiệu để định tên các nốt nhạc trên khuông nhạc.
- Khoá được đặt ở đầu khuông nhạc
- Khoá đặt ở dòng kẻ nào thì các nốt nhạc nằm trên dòng kẻ đó đều mang tên của khoá đó.

2. Khoá Sol :

- Do sự biến hình của chữ G, tên nốt Sol, khoá Sol hiện nay được diễn tả bằng ký hiệu :



- Nét vẽ đầu tiên của khoá Sol 2 bắt đầu từ giữa khe 1, vòng lên chạm dòng kẻ 3, vòng xuống chạm dòng kẻ 1, đưa cao dần lên quá dòng kẻ 5, vòng trái và kéo xuống quá dòng kẻ 1 rồi vòng qua trái để kết thúc.

- Nét ghi khoá Sol thường nằm ở dòng kẻ thứ 2 (nên gọi là khoá Sol 2). Tất cả các nốt nhạc nằm trên dòng kẻ đó đều có tên là Sol. Ta căn cứ vào nốt Sol đó mà đọc tên các nốt nhạc khác theo thứ tự lên hoặc xuống.

II. Tên nốt nhạc:

1. Tên nốt nhạc :

Để ghi những âm thanh cao thấp, người ta dùng 7 tên nốt: Do, re, mi, fa, sol, la, si. Nếu muốn lên cao hơn hoặc xuống thấp hơn, người ta lặp lại các tên nốt đó theo đúng thứ tự do, re, mi, fa, sol... re, do, si, la, sol...

2. Cách đọc tên các nốt nhạc với khóa Sol :

A musical staff with a G-clef (Sol 2) showing the notes Si, do, re, mi, fa, sol, la, si, do, re, mi, fa. The notes are placed on the lines and spaces of the staff: Si on the 1st space, do on the 1st line, re on the 2nd space, mi on the 2nd line, fa on the 3rd space, sol on the 3rd line, la on the 4th space, si on the 4th line, do on the 5th space, re on the 5th line, mi on the 6th space, and fa on the 6th line.

* Dòng kẻ phụ 1, ở phần thấp : nốt do

* Dưới dòng kẻ 1 : nốt re

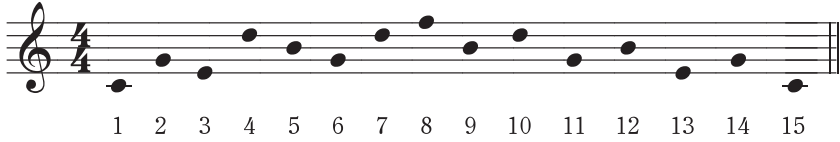
Dòng kẻ 1 : mi	Khe 1: fa
Dòng kẻ 2 : sol	Khe 2: la
Dòng kẻ 3 : si	Khe 3: do
Dòng kẻ 4 : re	Khe 4: mi
Dòng kẻ 5: fa	

3. Các mẫu tự dùng thay cho các nốt nhạc :

Do	Re	Mi	Fa	Sol	La	Si
C	D	E	F	G	A	B

Bài tập số 1

Hãy gọi tên các nốt nhạc ở các dòng kẻ

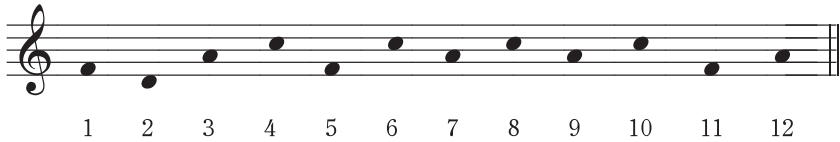


A musical staff in 4/4 time with a treble clef. It contains 15 notes: a half note on the first line (F4), a quarter note on the first space (G4), a quarter note on the second line (A4), a quarter note on the second space (B4), a quarter note on the third line (C5), a quarter note on the third space (D5), a quarter note on the fourth line (E5), a quarter note on the fourth space (F5), a quarter note on the first line of the next staff (G5), a quarter note on the first space (A5), a quarter note on the second line (B5), a quarter note on the second space (C6), a quarter note on the third line (D6), a quarter note on the third space (E6), and a half note on the first line (F6).

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15

Bài tập số 2

Hãy gọi tên các nốt nhạc ở các khe



A musical staff in 4/4 time with a treble clef. It contains 12 notes: a half note on the first space (G4), a quarter note on the first line (F4), a quarter note on the second space (A4), a quarter note on the second line (B4), a quarter note on the third space (C5), a quarter note on the third line (D5), a quarter note on the third space (E5), a quarter note on the fourth line (F5), a quarter note on the fourth space (G5), a quarter note on the first line of the next staff (A5), a quarter note on the first space (B5), and a quarter note on the second line (C6).

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

Bài tập số 3

Hát các nốt nhạc trên khuông nhạc



A musical staff in 4/4 time with a treble clef. It contains 8 notes: a half note on the first line (F4), a quarter note on the first space (G4), a quarter note on the second line (A4), a quarter note on the second space (B4), a quarter note on the third line (C5), a quarter note on the third space (D5), a quarter note on the fourth line (E5), and a quarter note on the fourth space (F5).

1 2 3 4 5 6 7 8

Bài 3

HÌNH DẠNG VÀ TRƯỜNG ĐỘ CÁC NỐT NHẠC

Ta sẽ lần lượt tìm hiểu đặc điểm, hình dạng và giá trị trường độ của các nốt nhạc .

1. Đặc điểm:

- Nốt nhạc có hình bầu dục, nghiêng lên từ trái sang phải.
- Đuôi nốt nhạc viết thẳng đứng cho đẹp mắt, nhưng không nên kết thúc trùng với các dòng kẻ của khuông nhạc để khỏi lẫn lộn với vạch nhịp.

2. Hình dạng các nốt nhạc:


- Nốt tròn : 

- Nốt trắng : 

- Nốt đen : 

- Nốt móc đơn : 

- Nốt móc kép : 

- Nốt móc ba : 

- Nốt móc bốn : 

3. Trường độ các nốt nhạc:

Một nốt tròn = 2 nốt trắng : 

Một nốt trắng = 2 nốt đen : 

Một nốt đen = 2 nốt móc đơn : 

Một nốt móc đơn = 2 nốt móc kép : 

Một nốt móc kép = 2 nốt móc ba : 

Một nốt móc ba = 2 nốt móc bốn : 

Bài tập số 4

Gọi tên và nhận hình dạng các nốt nhạc (Claude Augé)



(Đô đen)

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14



15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27

Bài 4

Ô NHỊP (NHỊP, TRƯỜNG CANH)

Ô nhịp là những phần có trường độ bằng nhau của bản nhạc và mỗi phần được xác định nhờ các vạch nhịp.

1. Vạch nhịp :

Vạch nhịp là vạch thẳng đứng xuyên ngang khuông nhạc.

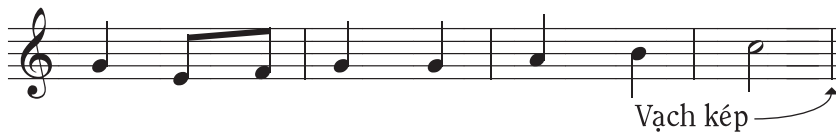


Vạch nhịp

2. Vạch kép :

Vạch kép cũng có giá trị như vạch nhịp nhưng được dùng :

a) *Ở cuối một đoạn nhạc* : Trong trường hợp này, người ta viết hai vạch giống nhau.



b) *Ở cuối một bản nhạc* : Trong trường hợp này, người ta viết vạch sau đậm hơn vạch trước.



c) *Trước khi chuyển đổi bộ khoá hoặc đổi số chỉ nhịp* : Trong trường hợp này, người ta viết hai vạch nhịp giống nhau.



Vạch kép báo hiệu đổi bộ khoá

3. Phách :

Phách là những phần có trường độ bằng nhau trong một ô nhịp.
Người ta phân biệt *phách mạnh* và *phách yếu* .

Bài tập số 5

Đọc các nốt nhạc và giữ đúng nhịp



Do si do mi la sol fa mi re mi fa sol mi



Do si do mi la sol fa mi re sol la si do.

Bài tập số 6

Do re mi do re mi fa mi fa sol mi



fa sol la sol la si sol la si do.

Bài 5

NHỊP ĐƠN VÀ NHỊP 2/4

Âm thanh cao, thấp tạo nên nét nhạc; âm thanh dài, ngắn tạo nên nhịp điệu. Do đó, nhịp điệu là sức sống của nét nhạc. Có 2 loại nhịp là nhịp đơn và nhịp kép. Trong phạm vi bài này, ta chỉ tìm hiểu nhịp đơn.

I. Nhịp đơn :

Nhịp đơn là loại nhịp gồm những phách đơn, nghĩa là trường độ mỗi phách bằng 1 nốt đơn, không có chấm theo sau và chia chẵn cho 2.

Ví dụ :

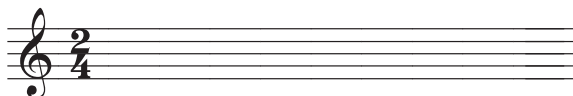


II. Số chỉ nhịp :

Nhịp được biểu thị bằng 2 con số, xếp đặt theo hình thức một phân số.

Ví dụ : $\frac{2}{4}$

Số chỉ nhịp được viết ở đầu bản nhạc, ngay sau bộ khóa. Người ta bỏ vạch ngang của số chỉ nhịp vì đã có dòng kẻ trong khuôn nhạc thay thế.



III. Các loại nhịp đơn thông dụng :

Đó là các nhịp : $\frac{2}{4}$; $\frac{4}{4}$ hay **C**

$\frac{2}{2}$ hay **C[♩]**

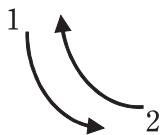
$\frac{3}{4}$ và $\frac{3}{8}$

Chú ý : Hiện nay, trong một số sách giáo khoa, người ta xếp nhịp $\frac{4}{4}$ vào loại nhịp phức (nhịp kép).

IV. Số phách trong nhịp $\frac{2}{4}$:

- Trong nhịp $\frac{2}{4}$, mỗi ô nhịp gồm 2 phách, mỗi phách có trường độ bằng 1 nốt đen. Phách 1 mạnh và phách 2 yếu.
- Mỗi phách được diễn tả bằng một tiếng vỗ tay hay dậm chân cách nhau thật đều (tốt nhất là gõ bằng đầu thước kẻ hay đầu bút vì tiếng các thứ ấy phát ra nghe gọn và rõ hơn).

V. Cách đánh nhịp $\frac{2}{4}$:



1. Nét căn bản của nhịp $\frac{2}{4}$:

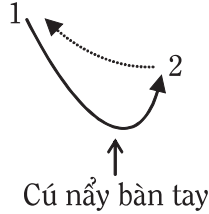
2. Cách đánh phách chuẩn bị (phách 2) để vào bài ở phách 1:



- Ta nâng cao và hơi ngửa bàn tay phải để chuẩn bị đánh phách khởi tấu. (*Tay trái đánh nhịp đối xứng với tay phải*).
- Ta lấy hơi và *đồng thời* úp bàn tay phải, đánh xuống, sang trái rồi nẩy lên đến hết phách 2.

3. Cách đánh phách 1:

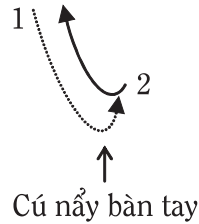
Khi đánh hết phách 2 thì đánh phách 1 bằng cách úp bàn tay phải, đánh xuống, đưa sang phải rồi nảy lên.



Ta phải tập cho đến khi bàn tay *tự động nảy lên*, chứ không phải ta nâng bàn tay lên.

4. Cách khởi tấu ở phách 1 để vào bài ở phách 2:

- Ta nâng cao và hơi ngửa bàn tay phải để chuẩn bị đánh nhịp.
- Ta lấy hơi và đồng thời úp bàn tay phải, đánh xuống, sang phải rồi nảy lên ở cuối phách 1.



Bài tập số 7

Giờ học nhạc



1 2 12

Giờ học nhạc vui vui ghê, đàn và hát đời sao vui thế.



Đàn đàn đàn, hát hát hát, đời vui thú quên đi ê chề.

Bài 6

CÁCH VIẾT ĐUÔI CÁC NỐT NHẠC

Để xác định đuôi các nốt nhạc quay lên hay quay xuống, người ta có vài qui định như sau :

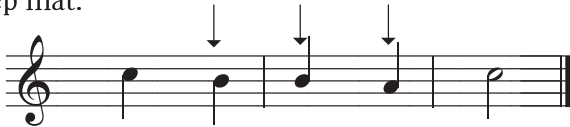
1. Với những nốt nhạc ở *phía dưới dòng kẻ thứ 3* thì đuôi quay *lên*. Khi đuôi quay lên thì vẽ ở bên *phải* nốt nhạc.



2. Với những nốt nhạc ở *phía trên dòng kẻ thứ 3* thì đuôi quay *xuống*. Khi đuôi quay xuống thì vẽ ở bên *trái* nốt nhạc.



3. Với những nốt nhạc *nằm ở dòng kẻ thứ 3* và đứng một mình, không liên kết với nốt nhạc đứng trước hay sau thì viết đuôi quay lên hay quay xuống dựa theo các nốt trước hoặc sau nó cho đẹp mắt.



4. Với những nốt nhạc nằm ở dòng kẻ thứ 3 có liên kết với 1 nốt nhạc đứng trước hoặc sau thì có hai cách viết đuôi các nốt nhạc :

a/ *Đuôi quay lên* : nếu đuôi nốt nhạc đứng trước hay sau luật buộc phải quay lên.



b/ *Đuôi quay xuống* : nếu đuôi nốt nhạc đứng trước hay sau luật buộc phải quay xuống.

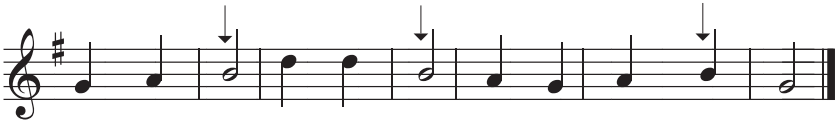


Bài tập số 8

Nào anh em



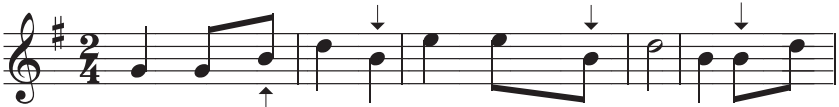
Nào anh em hãy hát lên cho niềm vui chợt đến.



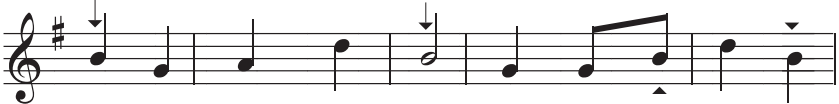
Một ngày mới sẽ sáng tươi, tim rộn vang tiếng cười.

Bài tập số 9

Đi tàu lửa



Nào mời anh lên tàu lửa chúng mình đi. Đi đi khắp



nơi mà không thích sao. Nào mời anh lên tàu



lửa chúng mình đi. Đi đi khắp nơi mà không tốn tiền.

Bài 7 NỐT MỐC ĐƠN

Nốt móc đơn có giá trị trường độ bằng nửa nốt đen và được viết bằng hai cách :

- Viết rời : 

- Viết nối : 

Bài tập số 10 Cung đàn tuổi ngọc





Cùng ca cùng múa cho cung đàn sáng tươi



Cùng ca cùng múa cho khung trời nắng mới.



Muôn câu ca vang vang, ngàn câu hát vui chan hòa.



Ta ca cho vang vang tình yêu khắp nơi thôn làng.

Bài tập số 11
Ước mơ của bé

17



1 2
Bao nhiêu anh hùng ca em đã thuộc nằm lòng.



Câu ca dao tình thương em rêu rao đầu xóm.



Ôi quê hương Việt Nam mở lớn mắt mà nhìn.



Đem cho nhau lời ca đong đưa mộng hòa bình.



Bài 8

DẤU KÉO DÀI TRƯỜNG ĐỘ

Dấu kéo dài trường độ gồm *dấu nối*, *dấu miễn nhịp* và *dấu chấm đôi*.

Trước khi bàn đến dấu nối, ta nên tìm hiểu *ô nhịp thiếu* vì cả hai có liên quan với nhau.

A. Ô nhịp thiếu:

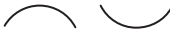
Ô nhịp thiếu là ô nhịp không đủ số phách theo số chỉ nhịp ghi ở đầu bài. Ô nhịp thiếu thường xuất hiện ở đầu và cuối bản nhạc.



B. Các dấu kéo dài trường độ:

Dấu nối :

a. Hình dạng :

Đó là một vạch hình vòng cung  nối liền hai nốt nhạc cùng độ cao và cùng tên, không kể trường độ của nốt nhạc đó là bao nhiêu.

b. Cách diễn tấu :

Khi gặp dấu nối loại này, ta phải diễn các nốt nhạc liên tiếp thành một âm thanh duy nhất với trường độ tổng cộng của các nốt nhạc đó, nghĩa là chỉ đàn hát nốt nhạc đầu tiên rồi kéo dài, chứ không đàn hát các nốt nhạc theo sau.

Chỉ hát chữ trời ở nốt sol trắng
rồi ngân đủ 3 phách



Bài tập số 12:

Hát vang, hát to

(Thực tập cách đàn, hát dấu nổi)

2 12 1 2

Tung lên trên trời xanh tiếng hát. Êm như ru chiều
hôm gió mát. Chim líu lo trên không trung tung
bồng. Đây thú vui, vui vui vui không ngừng.

Bài 9

DẤU KÉO DÀI TRƯỜNG ĐỘ

(Tiếp theo và hết)

Dấu miến nhịp:

Dấu miến nhịp (chấm lưu) ký hiệu \frown hay \smile

Dấu miến nhịp nằm ngay trên hoặc dưới nốt nhạc hay dấu lặng nào (nhưng phải nằm ngoài khuôn nhạc) thì làm cho nốt nhạc hoặc dấu lặng đó có trường độ dài hơn bao nhiêu tùy ý (thường thì dài gấp 2).



Dấu chấm đôi:

(Ví dụ : Nốt đen có chấm, Nốt móc đơn có chấm...)

a. Dấu chấm đôi :

Đó là dấu chấm nhỏ đặt liền sau một nốt nhạc hoặc một dấu lặng. Nó có tác dụng tăng thêm một nửa trường độ cho nốt nhạc hoặc dấu lặng đứng trước nó.

$$\text{♩.} = \text{♩} \text{ ♩}$$

$$\text{♪.} = \text{♪} \text{ ♪}$$

Chú ý : Trong thực tế, người ta rất ít dùng dấu chấm ở sau dấu lặng nhưng ghi các loại dấu lặng cho đủ thời gian cần yên lặng.

b. Nốt đen có chấm :

1. Giá trị trường độ : $\bullet = \text{♪} \text{♪}$

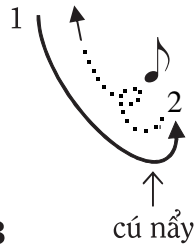
2. Cách đánh nhịp nốt nhạc đen có chấm :

a) Phách 1 : Úp bàn tay phải, đánh xuống, đưa sang phải rồi nảy lên. Rất cần cú nảy bàn tay.

b) Phách 2 :

- Với nửa đầu của phách 2 : Úp bàn tay phải, đánh xuống, đưa sang trái rồi nảy lên.

- Với nửa sau của phách 2 tức nốt móc đơn: (♪) Ta dùng ngón giữa ngoáy một vòng tròn rồi đánh lên cho hết phách 2.



Bài tập số 13

Bài ca thân ái



12 1 2
 Nắm tay nhau chúng ta kết đoàn. Nắm tay nhau mình



ca hát vang. Tay cầm tay thân ái muôn người một



nhà. Chúng ta nguyện một lòng yêu quê hương ta.

Bài tập số 14

Rước đèn dưới trăng

(Nốt đen chấm đôi đi với nốt móc)



Tùng dinh dinh dinh cắc tùng dinh dinh dinh, rước



vui theo trăng rồi phá cỗ linh đình. Kia



ông trăng thanh lướt trời mây bao la, ánh



trăng vàng tươi càng thêm sáng sân nhà.



Bài 10 :

ÔN TẬP NHỊP : $\frac{2}{4}$

Hãy dùng bút chì để chia ô nhịp và chia số phách các bài sau đây:

Bài tập số 15: Mái tóc duyên

Trời cho em mái tóc huyền nhưng, xóa bên
vai trông thật duyên dáng. Trời cho em mái
tóc làm duyên che môi em mỗi khi em cười.

Bài tập số 16: Cùng vui hát

Chập chang chang cùng hòa vang câu hát. Tùng dinh
dinh anh em mình múa ca. Hát múa ca cho tình
ta thắm tươi. Hát múa ca cho niềm vui sáng ngời.

Bài tập số 17: Bài ca tạm biệt

Gặp nhau đây rồi chia tay, ngày dài như đã vụt
 qua trong phút giây. Niềm hăng say còn chưa phai,
 đường trường sông núi hẹn mai ta sum vầy
 đường trường sông núi hẹn mai ta sum vầy

Bài tập số 18: Một hai

Một hai một hai một hai. Một hai bước cho
 đều, bước cho mạnh ta tiến lên. Một hai một hai một
 hai. Một hai bước theo nhịp bước hiên ngang oai hùng.

Bài tập số 19
Bước tới trường

25



12
Nắng hồng tươi soi bóng chúng em đến trường.



Bướm vờn bay đùa trên hoa thơm lòng hương.



Sách cầm tay mở ra những trang sử mới.



Bước tới trường rộn ràng trong lòng sống vui.

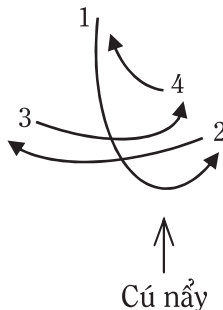


Bài 11 :**NHỊP C (hay $\frac{4}{4}$)****I. Những điều cần biết về nhịp C:**

- C là ký hiệu dùng để thay thế cho nhịp $\frac{4}{4}$
- Nhịp C thường được dùng trong các loại nhạc hùng tráng, trang nghiêm hoặc du dương, trữ tình.
- Trong nhịp C, mỗi ô nhịp gồm có 4 phách :
 Phách 1 và 3 : mạnh
 Phách 2 và 4 : yếu

II. Cách đánh nhịp C:

- * Phách khởi tấu : Xem lại nhịp $\frac{2}{4}$
- * Phách 1: Úp bàn tay phải, đánh xuống rồi đưa sang phải.
 Rất cần cú nẩy bàn tay ở cuối phách 1.
- * Phách 2 :Úp bàn tay phải và đưa sang trái
- * Phách 3 : Úp bàn tay phải và đưa sang phải
- * Phách 4 : Úp bàn tay phải, đánh xuống rồi nẩy lên.



Bài tập số 20: Màu xanh tương lai

Hùng Lâm

1 2 3 4 1234

Màu xanh tương lai, màu say đắm ngầy ngất thiên thai.
 Sức thiêng bao la lớp hoa niên dựng xây đất đai.
 Màu xanh tương lai, màu tươi thắm điểm tô ngày mai,
 trai trắng tay trong tay, bước hăng say, tiến miệt mài.

Bài tập số 20 bis: Tình Cha

Ôn Cha như thái sơn cao bao tình, ngoài tuy cương
 quyết, mà lòng thương mến. Ôn Cha như đuốc soi cao trên
 đường, đuốc soi tâm hồn, dắt con tìm hướng

Bài 12 : NHỊP C .

C là ký hiệu dùng thay thế cho nhịp $\frac{2}{4}$. Ô nhịp có 2 phách và mỗi phách bằng 1 nốt trắng. Người ta gọi loại nhịp này là loại nhịp ngắn, nhịp 2 phách. C là cách viết tắt của nốt tròn. C có ý biểu thị nốt tròn nhưng diễn nhanh hơn.

Cách đánh nhịp giống như nhịp $\frac{2}{4}$. Trường độ mỗi nốt nhạc được rút lại còn một nửa.

Bài tập số 21

Xa cách

1 2 1 2 1 2
Thôi nhé bạn ơi ta sắp xa lìa lòng đây lưu

1 2 1 2 1 2
luyện những phút đây ấm êm. Bạn ơi, ta cách xa

nhau Lòng mình cầu chúc nhau luôn an bình.



Bài 13 :
ÔN TẬP NHỊP C VÀ C

Hãy chia ô nhịp và ghi số phách các bài sau đây

Bài tập số 22: Em là hoa hồng nhỏ
(Trích đoạn)

Trịnh Công Sơn



Em sẽ là mùa xuân của mẹ, em sẽ là màu nắng của



cha. Em đến trường học bao điều lạ môi biết



cười là những nụ hoa. Trang sách hồng nằm mơ màng



ngủ, em gối đầu trên những vần thơ. Em thấy



mình là hoa hồng nhỏ bay giữa đời làm mát ngày qua.

Bài tập số 23: Đêm Trung thu

Trăng sáng ngời, em hát mừng em múa theo lời



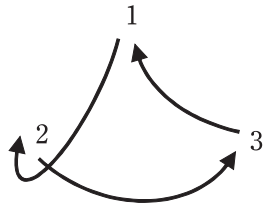
ca Nhìn trăng sáng đôi thôn reo áng mây trôi là



đà. Tay xách đèn là em vui hát mừng nô đùa dưới trăng.



Tay xách đèn là em vui hát mừng nô đùa dưới trăng.

Bài 14 : NHỊP $\frac{3}{4}$ **I. Điều cần biết về nhịp $\frac{3}{4}$:**

Trong nhịp $\frac{3}{4}$ mỗi ô nhịp gồm 3 phách. Mỗi phách có trường độ bằng 1 nốt đen. Phách 1 mạnh, phách 2 và 3 yếu.

II. Cách đánh nhịp:

- * Phách 1: Úp bàn tay phải, đánh xuống về phía trái và nảy lên cho hết phách 1.
- * Phách 2: Úp bàn tay phải, đưa qua phải rồi nảy lên.
- * Phách 3: Úp bàn tay phải, đánh xuống rồi nảy lên.

Bài tập số 24: Ngồi bên nhau

Ngồi bên nhau ta ca hát lên. Tiếng hát
vang không bờ không bến. Hòa muôn tim vui
trong ấm êm. Mỗi thân tình chúng ta lâu bền

The musical score is written on a single treble clef staff in 3/4 time with a key signature of one sharp (F#). The melody consists of quarter and eighth notes, with a final double bar line at the end of the piece.

Bài tập số 24 bis: Khúc ca sum vầy

Là vui biết bao khúc đàn hòa êm ái dạt dào. Ngàn
muôn con tim chung đúc mối tình thiêng. Triền
miên đắm say khúc đàn hòa trong lúc sum
vầy, ngàn năm không quên giây phút mơ êm đêm.

The musical score is written on a single treble clef staff in 3/4 time with a key signature of one sharp (F#). It includes fingerings '1 2 3' under the first three notes of the first line. The melody features quarter, eighth, and dotted quarter notes, ending with a double bar line.

Bài 15

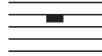
HÌNH DẠNG VÀ GIÁ TRỊ CÁC DẤU LẶNG

1. Công dụng:

Các dấu lặng được dùng để nhắc ta phải im lặng (không đàn, không hát) ở chỗ nào, trong thời gian bao lâu.

2. Ký hiệu các dấu lặng:

a) Dấu lặng tròn, ký hiệu :



Vị trí thông thường của dấu lặng tròn nằm ở phía dưới và dính vào hàng kẻ 4, trường độ của nó bằng 1 nốt tròn.

b) Dấu lặng trắng, ký hiệu :



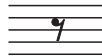
Vị trí thông thường của dấu lặng trắng nằm ở phía trên và dính vào hàng kẻ 3, trường độ của nó bằng 1 nốt trắng.

c) Dấu lặng đen, ký hiệu là :



Trường độ bằng một nốt đen.

d) Dấu lặng móc đơn, ký hiệu là :



đ) Dấu lặng móc kép, ký hiệu là :



e) Dấu lặng móc ba, ký hiệu là :

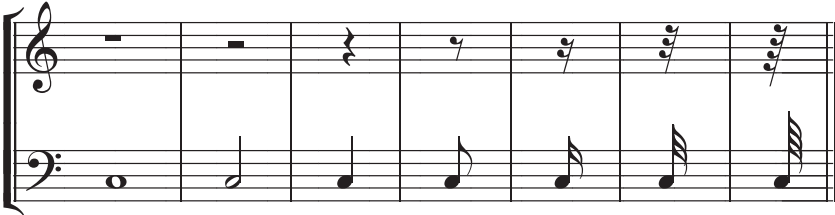


f) Dấu lặng móc bốn, ký hiệu là :



Chú ý : Muốn nghỉ 1 ô nhịp (đầu là nhịp $\frac{2}{4}, \frac{3}{4}, \frac{4}{4} \dots$) ta chỉ cần ghi dấu lặng tròn vì lặng tròn là lặng toàn nhịp .

3. Bảng tương đương giữa các dấu lặng và các hình nốt:



4. Cách diễn tấu:

Khi gặp dấu lặng, ta ngừng ngay, không ngân dài.

Bài tập số 25: Thấy dấu lặng

Hùng Lâm



Thấy dấu lặng ¹ nhớ ² nhé ¹ bò ² đừng mơ màng lưu luyến,



đừng bao giờ thêm nếm. Dứt tiếng ngay, không nương



tay, sao đúng như đã ghi trên giấy nhớ nhé bò.

Bài tập số 26

Tuổi xanh



Tuổi xanh, tuổi xanh, đôi mắt long lanh, tâm



hồn trong sáng, đôi tay sẵn sàng. La



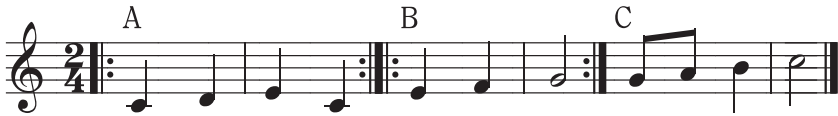
la la la la la, la la la la la la.



Bài 16 CÁC DẤU VIẾT TẮT

1. Dấu quay lại: (Dấu tái đoạn)

a) Dấu quay lại có ký hiệu . Với ký hiệu này, ta phải diễn 2 lần. (lần 2 giống 1)



Hát câu A 2 lần rồi hát câu B 2 lần và hát câu C để kết thúc

b) Dấu quay lại với ký hiệu như sau :

Nào vui lên cùng tiến tới
 đời mai kia... ...luôn sáng ngời

Với ký hiệu này, ta phải diễn 2 lần. Lần 1: ta hát từ đầu đến dấu quay lại: **Nào vui lên, cùng tiến tới**. Sau đó ta hát lần 2 từ đầu với chữ : **Đời mai kia** (bỏ qua khung 1. để nhảy sang khung 2. **luôn sáng ngời** .

2. Dấu hồi tống (gồm dấu Xêno và dấu nhảy Coda)

Khi gặp dấu hồi tống, ta phải diễn lại từ chỗ có ký hiệu giống nó rồi tiếp tục cho đến khi gặp ký hiệu kết thúc bản nhạc (có chữ TẶN hay FINE).

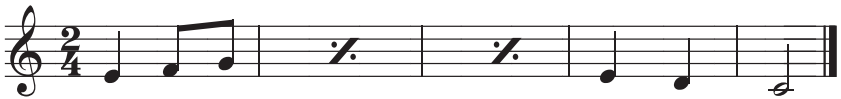
- a) Dấu xêno ký hiệu X : Khi gặp dấu X lần thứ 2, ta diễn lại từ chỗ có dấu X lần thứ 1 và diễn cho tới chữ FINE hoặc cuối bài.
- b) Dấu nhảy Coda (dấu kết bài) ký hiệu C : Khi gặp dấu C lần 2, ta diễn lại chỗ có dấu C lần 1 và diễn tới cuối bài.

3. Dấu lặp lại 1 ô nhịp:

Ký hiệu : Z

Trong trường hợp phải viết lại cả ô nhịp, người ta dùng dấu lặp lại 1 ô nhịp.

Cách viết :



Cách diễn :



Chú ý : Khi viết cho nhạc khí, người ta hay dùng dấu lặp lại 1 ô nhịp.

4. D.C (viết tắt chữ Da Capo: diễn lại từ đầu)

Gặp chữ D.C. ta diễn lại từ đầu cho đến chữ FINE.

Fine D.C.

A B C D E F

Ta diễn thế này : A B C D E F rồi A B C

Bài tập số 27: Nào bạn hỡi

Diễn từ A sang B rồi trở về A và kết ở chữ Fine

A. Nào bạn hỡi cùng nhau vỗ tay đều. Nào bạn

Fine

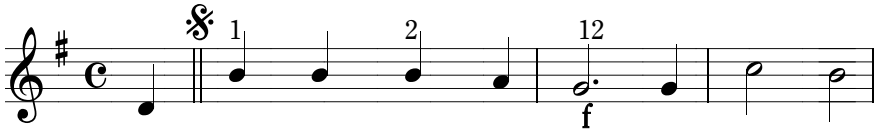
hỡi cùng nhau đùa vui. B. Vỗ tay đều trong

D.C.

tiếng hát vang trời. Vỗ tay đều rộn rã tiếng cười.

Bài tập số 28: Người hời

Lưu ý : Để cho bài hát được phấn khởi,
ta có thể hát nhịp C nhanh như ♩



A. Người hời thấp sáng lên nào, đèn sáng soi



đời. Người hời hãy hát lên nào, đời luôn vui



tươi. B. Bên nhau ta cùng vui lên, hời



ấm tỏa lan êm đềm. Bên nhau ta cùng vui



lên, niềm vui dâng ngàn thương mến. Người



Bài tập số 29: Vòng tay
(Diễn A,B rồi A và kết ở Fine)

A. Vòng tay thương mến sưởi ấm con người tô thắm cho cuộc
Fine
đời. B. Bao mến thương ta trao người, cuộc đời sẽ thắm tươi.
Và niềm vui rộn rã trên môi, đem ủi an cho người. Vòng

Bài tập số 30 : Tiếng lòng
(Diễn từ A, B, C rồi A và kết ở D)

A. Tiếng lòng hòa theo tiếng đàn, ta hát vang cho đời huy
hoàng tình tình B. tang. C. Nào vui lên, nào ca
lên, nhảy múa lên. Tiếng D. tang, tình tình tang.

Bài 17

DẤU GHI CƯỜNG ĐỘ

I. Khái niệm về cường độ:

Cường độ là độ mạnh hay nhẹ của âm thanh phát ra và gây những tác dụng khác nhau đối với người nghe. Độ mạnh, nhẹ thường lệ thuộc vào nét nhạc lên cao xuống thấp và cũng lệ thuộc ý nghĩa lời ca.


II. Khái niệm về dấu thay đổi cường độ (dấu biến cường)

A. Khái niệm:

Dấu thay đổi cường độ là ký hiệu để ấn định độ mạnh, nhẹ phải có khi diễn một bản nhạc.

B. Những dấu thay đổi cường độ :

1. Dấu mạnh dần : 

2. Dấu nhẹ dần : 

3. Dấu chấm Staccato, ký hiệu . (như một chấm)

Dấu này ghi trên hay dưới nốt nhạc nào thì phải diễn nốt nhạc đó nhẹ và rời tiếng như còn một nửa trường độ của nốt đó. Ví dụ :



4. Dấu *Marcato*, ký hiệu >

Ký hiệu này ghi trên nốt nhạc nào thì phải diễn nốt nhạc đó mạnh và rời tiếng. Ví dụ :

Tiến lên đi, ta về miền ngập ánh sáng.
 Tiến lên đi, ta về miền đất hy vọng

C. Những chữ thay đổi cường độ :

1. Để thay đổi cường độ :

- Cres. (Crescendo) : Mạnh dần
- Decres. (Decrescendo) : Nhẹ dần
- p (Piano) : Nhẹ
- pp (Pianissimo) : Rất nhẹ
- mp (Mezzo piano) : nhẹ vừa
- f (Forte) : Mạnh
- ff (Fortissimo) : Rất mạnh
- mf (Mezzo forte) : Mạnh vừa

2. Để chỉ cách diễn tả bản nhạc :

- * Legato : Liên giọng
- * Dolce : Dịu dàng
- * Staccato : Nhẹ và rời tiếng
- * Con anima : Với tâm tình
- * Allegro : Hơi nhanh
- * Vivace : Nhanh

Bài tập số 31: Dậy mà đi

The musical score for 'Bài tập số 31: Dậy mà đi' is written in 2/4 time on a single treble clef staff. It consists of three lines of music. The first line has six eighth notes with accents (>) above them, followed by a quarter note, an eighth note, and a quarter note. The second line starts with a quarter note, followed by an eighth note, a quarter note, an eighth note, a quarter note, and a quarter note. The third line has six eighth notes with accents (>) above them, followed by a quarter note, an eighth note, and a quarter note. The lyrics are: 'Dậy mà đi, dậy mà đi. Ai chiến thắng không hề chiến bại. Ai nên khôn không khôn một lần. Dậy mà đi, dậy mà đi. Dậy mà đi hồi đồng bào ơi.'

Dậy mà đi, dậy mà đi. Ai chiến thắng không
hề chiến bại. Ai nên khôn không khôn một lần.
Dậy mà đi, dậy mà đi. Dậy mà đi hồi đồng bào ơi.

Bài tập số 32: Võ đều

The musical score for 'Bài tập số 32: Võ đều' is written in 2/4 time on a single treble clef staff. It consists of three lines of music. The first line has a quarter note, a quarter note, a quarter note, a quarter note, a quarter note, and a quarter note. The second line has a quarter note, a quarter note, a quarter note, a quarter note, a quarter note, and a quarter note. The third line has a quarter note, a quarter note, a quarter note, a quarter note, a quarter note, and a quarter note. The lyrics are: 'Võ đều, này bạn ơi. Hãy vui lên bên nhau ta võ đều. Tiếng đàn hòa tiếng hát. Hãy hân hoan ta cùng hát vang.'

Võ đều, này bạn ơi. Hãy vui lên bên
nhau ta võ đều. Tiếng đàn hòa tiếng hát.
Hãy hân hoan ta cùng hát vang.

Bài 18 : NHỊP $\frac{3}{8}$

Người ta gọi nhịp này là nhịp ngắn. Nhịp 3 phách ngắn được ghi bằng phân số $\frac{3}{8}$. Mỗi ô nhịp có 3 phách và mỗi phách là một nốt móc đơn.

Bài tập số 33: Khúc nhạc Xuân

1 2 3 123
 Ngày trôi theo tháng giá mùa đông vàng phai
 theo lá úa ngoài song. Kìa chim non đã tới đầu
 sân, dùng bên cành líu lo chào xuân. Xuân
 đây rồi, xuân đây rồi hoa thắm đón xuân sang. Đem
 tung bưng, đem vui mừng gieo rắc trong trời quang. Lách
 tách ùng, lách tách ùng vui Tết khắp bao nơi. Ca
 lên nào, vui thêm vào khắp cảnh trời cùng vui.

Bài 19 :
ÔN TẬP NHỊP $\frac{3}{4}$, $\frac{3}{8}$

Hãy chia ô nhịp và ghi số phách các bài sau đây

Bài tập số 34: Góp lá mùa xuân

Trịnh Công Sơn

3 1 2 3
 Người phu quét lá bên đường quét cả nắng
 vàng, quét cả mùa thu. Rừng thu phơi những cành
 khô trắng về sau hè. Ngày thu xanh yếu làn
 da em nằm ồm chờ. Người phu quét lá dưới
 nguồn quét cả gió nồm, quét cả mùa đông.

1 2

Bài tập số 35: Bông hoa mừng cô



1 2 3

Mồng tám tháng ba em ra thăm vườn chọn



một bông hoa xinh tươi tặng cô giáo. Nào



bông nào đẹp, nào bông nào thơm mau



đến thăm cô tung cánh hoa ra nào.



Bài 20

CUNG, NỬA CUNG VÀ DẤU HÓA

A. Cung, nửa cung:

Bảy nốt nhạc theo thứ tự trong âm giai tạo thành 7 bậc. Từ bậc này sang bậc kia có một khoảng cách về độ cao. Có 7 khoảng cách, chia làm 2 loại. Lấy âm giai Do trưởng làm ví dụ:

a) Có 5 khoảng cách lớn :

Do - Re, Re - Mi , Fa - Sol, Sol - La, La - Si.

b) Có 2 khoảng cách nhỏ :

Mi - Fa, Si - Do.

Người ta gọi khoảng cách lớn là cung, và khoảng cách nhỏ là nửa cung.

DO RE MI FA SOL LA SI DO
 ˘ ˘ ˘ ˘ ˘ ˘ ˘ ˘
 Cung cung 1/2 cung cung cung cung 1/2 cung

LƯU Ý : Người ta chia 1 cung thành 9 phần. Mỗi phần là 1 comma.

B. Dấu hóa và dấu hóa theo khóa (dấu hóa thành lập)

I. Dấu hoá :

Dấu hóa là ký hiệu đặt trước một hay nhiều nốt nhạc để thay đổi độ cao của nốt nhạc đó. Có 3 loại dấu hóa thường gặp :

1. Dấu thăng (#) :

Nâng cao nốt nhạc đứng sau nó lên nửa cung. Ví dụ :



Như phượng hoàng bay về đỉnh núi.

2. Dấu giáng (\flat) : Hạ thấp nốt nhạc đứng sau nó xuống nửa cung. Ví dụ :

Hò lơ hò lơ lắng tai nghe tiếng...

3. Dấu hoàn, còn gọi là dấu bình (\natural) : hủy bỏ ảnh hưởng của các dấu hóa đứng trước nó. Ví dụ :

Hò lơ hò lơ lắng tai nghe tiếng...

II. Dấu hóa theo khóa : (Dấu hóa thành lập)

1. Định nghĩa: Dấu hoá theo khóa là dấu hoá được đặt ở đầu bản nhạc, ngay sau bộ khóa, nhằm xác định âm giai của bản nhạc và ảnh hưởng của chúng trong toàn bài.
2. Ảnh hưởng: Nó ảnh hưởng tới các nốt cùng tên, ở cao hoặc thấp trên toàn bài hoặc đoạn nhạc.

Ta khóc than chỉ thêm u sầu, đừng u sầu

Bài tập số 36: Mở lối tương lai



Chẳng phải là ² lúc ¹² ngồi đó than trách trời.



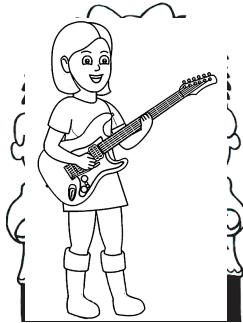
Chẳng phải là lúc ngồi đó chỉ trích nhau.



Vẫn sẽ qua mau ai ngăn được thời gian.



Cố gắng hay không, tương lai nằm với trong tay.



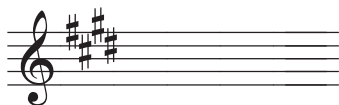
Bài 21

THỨ TỰ CÁC DẤU HÓA CÁCH NHẬN BIẾT GIỌNG CỦA 1 BẢN NHẠC

I. Thứ tự các dấu hóa:

1. Dấu thăng :

Dấu thăng đầu tiên luôn luôn ở dòng kẻ thứ 5 (Fa thăng), các dấu thăng tiếp sau được xếp theo quãng 5 chiều đi lên. Ví dụ :



- Nếu ta bắt đầu các âm giai bằng các nốt re, mi, fa, sol^o theo thứ tự cung và nửa cung của âm giai mẫu Do trưởng, ta thấy xuất hiện

trước tiên là Fa# rồi đến Do#, Sol#, Re#, La# ...

Ví dụ :

Âm giai Do:

1 1 1/2 1 1 1 1/2

DO RE MI FA SOL LA SI DO

Âm giai Re (2 #) :

RE MI FA# SOL LA SI DO# RE

Âm giai Mi (4 #) :

MI FA# SOL# LA SI DO# RE# MI

- Khi nhận xét thứ tự các dấu thăng, ta thấy chúng đi lên theo quãng 5. Ví dụ : Fa# - Do# : Quãng 5.

- Để được thuận lợi, người ta chỉ ghi các dấu thăng trong khuôn nhạc.

¹ Trước đây gọi là cung. Nay, người ta gọi là "giọng" để phân biệt với cung và nửa cung.

2. Dấu giáng :

Dấu giáng đầu tiên luôn luôn ở dòng kẻ thứ 3 (Si giáng), các dấu giáng tiếp sau được xếp theo quãng 5 chiều đi xuống.

Ví dụ :

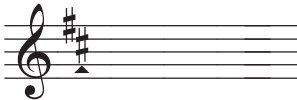


Theo cách nhận xét về các dấu thăng trên đây, ta xét các dấu giáng và sẽ thấy được vấn đề.

II. Cách nhận biết giọng của bản nhạc:

1. Đối với bản nhạc có dấu thăng :

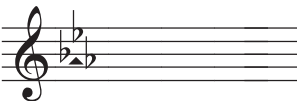
- Nếu bản nhạc chỉ có 1 dấu thăng thì bài đó thuộc giọng Sol trưởng (G) hay Mi thứ (Em).
- Nếu bản nhạc có từ 2 dấu thăng trở lên thì theo qui tắc: lấy dấu thăng sau cùng cộng thêm nửa cung sẽ biết giọng của bản nhạc. Ví dụ :



Do# là dấu thăng cuối, cộng thêm nửa cung thành Re. Vậy bản nhạc này giọng Re trưởng (D) hay Si thứ (Bm).

2. Đối với bản nhạc có dấu giáng :

- Nếu bản nhạc chỉ có 1 dấu giáng thì bản nhạc đó thuộc giọng Fa trưởng (F) hay Re thứ (Dm).
- Nếu bản nhạc có 2 dấu giáng trở lên thì theo qui tắc: lấy dấu giáng áp chót làm giọng của bản nhạc. Ví dụ :



Mi giáng là dấu giáng áp chót nên bản nhạc này giọng Mi giáng trưởng (Eb) hay Đô thứ (Cm).

Bài tập số 37
Hy vọng đã vươn lên



1 23 1 23 1 2 3
 Hy vọng đã vươn lên trong màn đêm bao ưu phiền.



Hy vọng đã vươn lên trong lo sợ bao nguy biến.



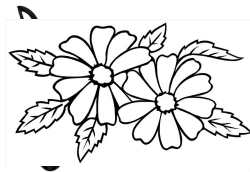
Hy vọng đã vươn lên trong nhọc nhằn vương



trên mắt. 1 2 3
 Hy vọng đã vươn dậy trong



làn tên đang rục lên trong màn đêm.



Bài 22 :
NỐT MÓC KÉP (♪)

Nốt móc kép có giá trị trường độ bằng nửa nốt móc đơn và được diễn tả bằng hai cách:

 (viết rời)

 (viết nối liền)

Bài tập số 38
Bước vòng tròn



2 1 2
 Bước bước chân bước đi quanh quanh, bước bước chân
 bước đi nhanh nhanh. Quay ta cùng quay như chiếc
 bánh, chiếc bánh xe quay như chòong chành.

Bài 23

NỐT MÓC ĐƠN CÓ CHẤM (♪)

Ví dụ : 

Khi diễn tấu, ta nhấn nốt thứ nhất (nốt móc đơn) mạnh và lâu gấp 3 lần nốt móc kép. Với âm hình này, nốt móc kép được gọi là nốt móc giật.

Bài tập số 39

Ta ca hát



1 2 12

Tang tang tang tình tang tính, ta ca ta hát vang
 lên, hát lên cho đời tươi thắm, hát lên cho quên nhọc
 nhằn, cùng nhau ta ca hát lên, cho át tiếng chim trong
 rừng, cho tiếng suối reo phải ngừng, cho
 rừng xanh đón chờ ta, la la la.

Bài 24
ÔN TẬP VỀ NỐT MỐC ĐƠN, MỐC KÉP

Hãy chia ô nhịp và ghi số phách các bài sau đây

Bài tập số 40: Hè về

(Trích đoạn)

Hùng Lâm

Trời hồng hồng sáng trong trong
 ngàn phượng rung nắng ngoài song.
 Cành mềm mềm gió ru êm,
 lộc màu mây bích ngọc qua màu duyên.
 Đàn nhịp nhàng hát vang vang
 nhạc hòa thơ đón hè sang

Bài tập số 41 : Tiếng chim gọi đàn

(Trích đoạn)

Hoàng Quý



1 2 1 2
Tiếng chim vang lừng gọi đàn trong sương sớm,



vang trong trời xa như giục lòng trong gió sương.



Ngang mây thiết tha lời ca còn dư vang,



trông chim bay đàn xa vui theo đàn như nắng sang.



Bài 25 : LIÊN BA VÀ LIÊN BA MÓC ĐƠN

I. Nốt liên ba:

Liên ba là cách chia trường độ của một nốt nhạc thành ba nốt có hình dạng giống nhau. Người ta viết số 3 trên vạch ngang chỉ 3 nốt nhạc đó. Ví dụ :



- Về trường độ, 3 nốt nhạc liên ba có giá trị bằng nhau nhưng trường độ khi diễn tấu chỉ bằng 2 nốt nhạc cùng hình dạng.
- Về cường độ, giảm dần từ phần trước đến phần sau.

II. Liên ba nốt móc đơn:

Với liên ba nốt móc đơn, ta diễn 3 nốt móc đơn đều nhau và bằng trường độ của 2 nốt móc đơn (1 phách).

Bài tập số 42: Mừng lửa

Lửa hồng bập bùng cháy, lửa hồng bập bùng cháy,
lửa, lửa, lửa cháy cao, cao ngất trời. Lửa, lửa
soi cho toàn thế giới. Lửa sưởi ¹ ấm cho ² tim người.

Bài 26
ÔN TẬP VỀ LIÊN BA MÓC ĐƠN

Hãy chia ô nhịp và ghi số phách các bài sau đây:

Bài tập số 43: Xin được gọi tiếng Mẹ

(Trích đoạn)

Xuân Hạ Thu Đông đong đong đầy nước mắt
mẹ ru con tròn hơi thở à ơi

Bài tập số 44: Xuân về

Xuân về em bắt bướm hái hoa. Hè sang em kiếm
cần câu cá. Xuân về hoa bướm rộn ngàn
phương. Hè sang vang tiếng ve trên đường

Bài 27 :
ÂM TÔ ĐIỂM (NỐT TÔ ĐIỂM)

Âm tô điểm là những nốt nhạc phụ thêm vào để trang trí cho nét nhạc thêm đẹp, thêm hoa mỹ. Có nhiều loại âm tô điểm: có loại đứng trước, có loại đứng sau nốt nhạc chính.

A. Âm tô điểm đứng trước nốt chính:

1. Láy đầu ngắn (âm dựa ngắn, nốt láy nhanh) :

Đây là nốt phụ nhỏ đứng trước nốt chính, không có trường độ riêng nhưng chia bớt giá trị trường độ của nốt chính đứng sau nó.

- Láy đầu ngắn thường được viết dưới dạng móc đơn có vạch chéo (♪) nối với nốt chính.
- Nó được gọi là nốt nhấn mạnh vì là nốt đầu của 1 phách.

Ví dụ :



Ghi: 1 2
Hãy nhớ rằng *Diễn:* 1 2
Hãy nhớ rằng



Ghi: 1 2
Hãy hoan ca. *Diễn:* 1 2
Hãy hoan ca

2. Láy đầu dài (âm dựa dài, nốt láy chậm) :

- Láy đầu dài thường được viết dưới dạng móc đơn nối với nốt chính và không có vạch chéo (♫)

- Láy đầu dài thường được ghi bằng nửa trường độ của nốt đứng sau nó. Ví dụ :

Ghi: **Diễn:** **Ghi:** **Diễn:**

1 2 1 2 12 3 4
Hãy nhớ mãi Hãy nhớ mãi Nào hãy nhớ Nào hãy nhớ

3. Láy đầu kép (nốt láy đôi) :

1 2 1 2
Ghi: Đờn an bình **Diễn:** Đờn an bình

B. Láy đuôi

(nốt phụ nhỏ theo sau nốt chính , 1 hay nhiều nốt theo sau).
 Những nốt này chia sẻ trường độ của nốt đứng trước. Ví dụ :

1 2 1 2
Ghi: Đờn an bình **Diễn:** Đờn an bình

1 2 1 2
Ghi: Đờn an bình **Diễn:** Đờn an bình

Đối với những âm tô điểm khác, ta sẽ tìm hiểu sau.

Bài tập số 45 : Ánh lửa ngàn đời



1 2 12

Xin ánh lửa hồng soi trong đêm nay. Xin vẫn còn bùng
lên trong đêm mai. Rồi đây sẽ tắt mãi trong sương
lạnh. Nhưng lửa thiêng vẫn sáng ngời trong tim.

Bài tập số 46 : Rời tay



1 2

Rời tay chúng ta vui lên đường nghĩa vụ. Bạn ơi đừng quên
nhé phút giây sum vầy. Tay trong tay mình vui lên
nhé. Tim sắt son sàu thương nào nê. Vui ra đi buồn
vương trên mắt xa cách nhau lòng mến thương hoài.

Bài tập số 48

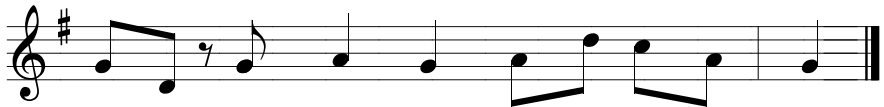
Trăng sáng



Trăng sáng trong làng ta ngồi ngắm trăng, cuội



ơi có thấy đoàn chúng con đây, tình tang tình



tình ừ tình tang tình tang ố ô tang tình.



Ngoài ra, còn những quãng khác nữa. Nhưng ở đây, ta chỉ tìm hiểu chùng đó.

Bài tập số 49: Lên đường

Lê Đăng Ngôn



Lên đường, lên đường ta quyết tâm xây lại niềm



tin, ta ước mong cho đời sáng ngời niềm vui



Lên đường, lên đường, muôn lối đi cho dù hiểm



nguy, gian khó không sờn lòng người đi, hát vang.

Bài tập số 50: Cùng hát



Cùng hát, cùng vỗ tay cho đều.



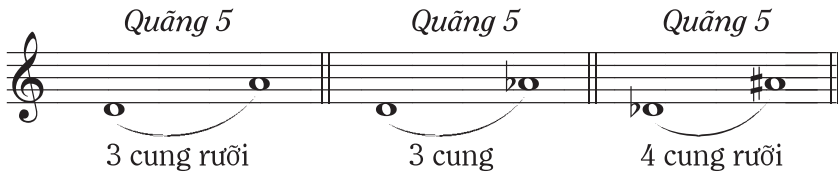
Cùng hát, cùng vỗ tay thật đều.

Bài 30

PHÂN LOẠI CÁC QUÃNG

A. Khái niệm:

Có những quãng cùng tên nhưng rất khác nhau về khoảng cách. Do đó, mỗi quãng cần được xác định rõ số nguyên cung và nửa cung nằm giữa hai nốt nhạc tạo ra quãng đó. Người ta căn cứ vào khoảng cách chính xác này để phân biệt các quãng. Ví dụ : 3 quãng 5 sau đây có tính chất hoàn toàn khác nhau :



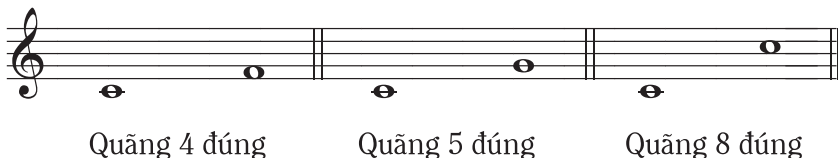
B. Phân loại các quãng:

1. Quãng đúng :

Đó là quãng 4, 5 và 8

- Quãng 4 đúng : gồm 2 cung và 1 nửa cung
- Quãng 5 đúng : gồm 3 cung và 1 nửa cung
- Quãng 8 đúng : gồm 5 cung và 2 nửa cung

Ví dụ :



2. Quãng trưởng và thứ :

Đó là các quãng 2, 3, 6 và 7.

a) Quãng 2 :

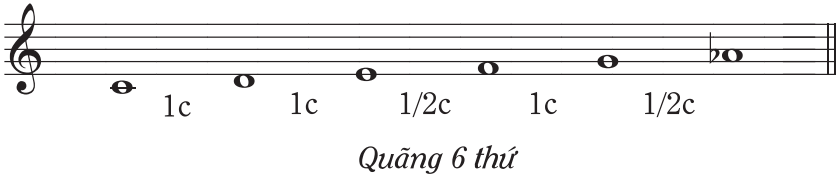
- Quãng 2 trưởng : gồm 1 cung
- Quãng 2 thứ : gồm nửa cung

b) Quãng 3 :

- Quãng 3 trưởng : gồm 2 cung
- Quãng 3 thứ : gồm 1 cung rưỡi

c) Quãng 6 :

- Quãng 6 trưởng : gồm 4 cung và 1 nửa cung
- Quãng 6 thứ : gồm 3 cung và 2 nửa cung.



Ví dụ :

d) Quãng 7 :

- Quãng 7 trưởng : gồm 5 cung và 1 nửa cung
- Quãng 7 thứ : gồm 4 cung và 2 nửa cung

3. Quãng thuận :

Quãng thuận là quãng tạo cảm giác thuận tai. Đó là các quãng 3, 4, 5, 6 và 8

4. Quãng nghịch :

Quãng nghịch là quãng tạo cảm giác chói tai. Đó là các quãng 2, 7 và các quãng tăng giảm

5. Quãng tăng :

Quãng tăng là quãng đúng hoặc trưởng tăng thêm nửa cung.

Ví dụ :

Do – Fa là quãng 4 đúng. Do – Fa# là quãng 4 tăng

6. Quãng giảm :

Quãng giảm là quãng đúng hoặc quãng thứ giảm đi nửa cung. Ví dụ :

Do – Fa là quãng 4 đúng. Do# - Fa là quãng 4 giảm

Bài tập số 51: Vấn chung đắp xây

Những tháng năm qua anh em từ xa lạ,
 đã đến với nhau, quen nhau rồi thân nhau.
 Những tháng năm qua chung nhau một lời ca,
 cố gắng chung xây hôm nay và tương lai.

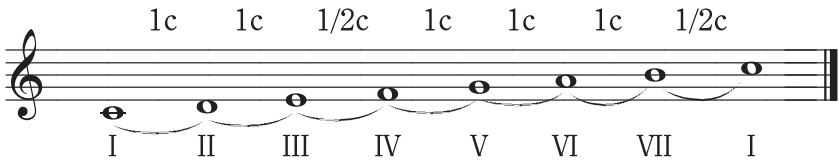
Bài 31

ÂM GIAI

1. Định nghĩa :

Âm giai là một chuỗi 8 nốt nhạc kế tiếp nhau đi lên hoặc đi xuống. Âm giai bắt đầu bằng nốt nhạc nào thì kết thúc bằng nốt đó và lấy tên nốt nhạc đó làm tên của âm giai.

Ví dụ : Âm giai bắt đầu bằng nốt Do thì đó là âm giai Do



2. Tên các bậc trong âm giai :

Mỗi âm giai có 7 bậc :

- Bậc I : Âm chủ (Chủ âm)
 - Bậc II : Âm dẫn xuống (Thượng chủ âm)
 - Bậc III : Âm trung (Trung âm)
 - Bậc IV : Âm hạ át (Hạ át âm)
 - Bậc V : Âm át (Át âm)
 - Bậc VI : Âm hạ trung (Thượng át âm)
 - Bậc VII : Âm dẫn lên (Cảm âm)
- [Bậc I cao : Âm chủ cao (Chủ âm cao)]

3. Những âm giai thường dùng :

- + Âm giai trưởng
- + Âm giai thứ
- + Âm giai đồng chuyển.

Bài tập số 52
Tuổi trẻ hào hùng

Xuân Thảo




1 2 1 2
Tuổi trẻ chúng ta phải là tuổi trẻ hào hùng,



đem cho đời mình một đường hướng mà lên.



Tuổi trẻ hôm nay phải là tuổi trẻ sạch trong.



Quyết theo con đường, đường công chính mà đi.



Cho là không đòi lại (lặp lại) Cho thật đẹp người ơi. (lặp lại)



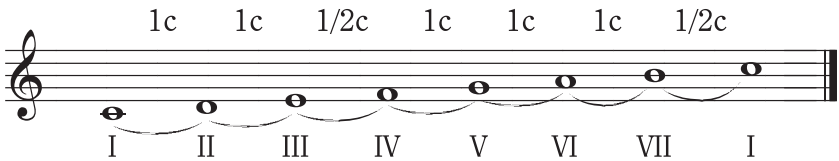
Cho thì hơn là nhận (lặp lại) Chính hào hùng là đây. (lặp lại)

Bài 32

ÂM GIAI TRƯỞNG

Âm giai là một chuỗi 8 nốt nhạc liền bậc từ dưới lên trên, gồm 5 cung và 2 nửa cung.

Người ta lấy âm giai Do trưởng làm âm giai mẫu cho các âm giai trưởng khác. Ví dụ :



Theo qui định, các quãng 2 (từ bậc III đến bậc IV và từ bậc VII đến bậc I) gồm nửa cung.

Bài tập số 53

Mong Cuội

Phuong Anh

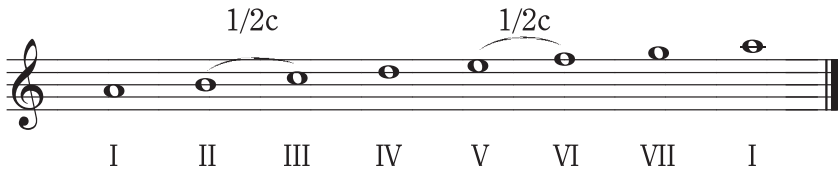
Vui mừng trăng thu ta hát vang đồng xanh, có chị Hằng
 Nga nhìn chúng em đùa dưới trăng. Kia trên gốc đa Cuội
 đang ngó trông, nào xuống với em Cuội ơi!

Bài 33

ÂM GIAI THỨ

I. Âm giai thứ:

Để hiểu về âm giai thứ, ta lấy âm giai La thứ làm mẫu vì đó là âm giai song song của âm giai Do trưởng. Âm giai bắt đầu từ nốt La.

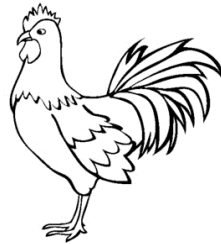


Trong âm giai thứ, nửa cung nằm ở các bậc :

II – III (si – do) ; V – VI (mi – fa)

II. Âm giai La thứ:

Trong âm giai La thứ là âm giai song song với âm giai Do trưởng, không có dấu thăng hay giáng ở bộ khoá.



Bài tập số 54: Đường đi khó

(Trích đoạn)

Đường đi khó không khó vì ngăn sông cách
núi nhưng khó vì lòng người ngại núi e
sông. Đường đi khó không khó vì ngăn sông cách
núi nhưng khó vì lòng người ngại núi e sông.



Bài 34

ÂM GIAI ĐỒNG CHUYỂN

1. Định nghĩa:

Âm giai đồng chuyển là âm giai chiều lên hay xuống bằng những quãng nửa cung. Ví dụ :



2. Các loại nửa cung:

a. Nửa cung dị (đi-a-tô-nic) :

Tạo bởi 2 nốt nhạc khác tên, cách nhau 1/2 cung. Ví dụ :



Nửa cung dị

b) Nửa cung đồng (cro-ma-tic) :

Tạo bởi 2 nốt nhạc cùng tên nhưng khác độ cao do ảnh hưởng của dấu hoá. Ví dụ :



c) Nửa cung trùng âm (nửa cung điều hòa) :

Tạo bởi 2 nốt nhạc khác tên nhưng do ảnh hưởng của dấu hóa mà độ cao như nhau. Ví dụ :



Nửa cung trùng âm

Bài tập số 55
Tiếng hát



Tiếng hát mẹ cha tôi yêu nòi giống. Tiếng hát lịch



sử tôi yêu đất đai. Tiếng hát thiên nhiên tôi yêu nhân



loại. Tiếng hát trái tim, tôi yêu hòa bình.

Bài 35 :

GIỌNG SONG SONG (TƯƠNG ỨNG)

Với những bản nhạc không có dấu hoá, ta thấy khi thì kết bằng nốt Do, khi thì kết bằng nốt La. Hai nốt kết bài (Do và La) cách nhau quãng 3 thứ (1 cung rưỡi). Vậy giọng song song là giọng có cùng bộ khoá với 1 giọng khác (Ví dụ âm giai Do là: Do, re, mi, fa.. và âm giai La thứ là : La, Si, Do, re..)

Giọng trưởng luôn có 1 giọng thứ song song và ngược lại, giọng thứ luôn có một giọng trưởng song song.

Muốn biết giọng thứ song song, ta tính từ âm chủ của giọng trưởng xuống 1 quãng 3 thứ gồm 1 cung rưỡi.

Ví dụ: La thứ là giọng song song của Do trưởng (vì từ Do xuống la gồm 1 cung rưỡi)

Muốn biết giọng trưởng song song, ta tính từ âm chủ của giọng thứ lên 1 quãng ba thứ gồm 1 cung rưỡi.

Ví dụ: Do trưởng là giọng song song của La thứ (vì từ La tính lên 1 cung rưỡi là Do).

Bài tập số 56 Với niềm tin



Cùng với niềm tin, em vào đời. Mắt em ngời
sáng, sáng hơn sao trời. Cùng với niềm tin, em vào
đời, đôi môi vẫn hé muôn nụ cười tươi.



Bài 36

CÁCH TÌM GIỌNG TRƯỞNG HAY THỨ CỦA BẢN NHẠC

Trước hết, ta xem bộ khoá để tìm ra giọng của bản nhạc.

Nếu bản nhạc không có dấu hoá và cuối bài kết bằng nốt Do thì bài thuộc giọng Do trưởng (C) ; nhưng nếu cuối bài kết bằng nốt La thì theo cách tính của giọng song song, bài đó thuộc giọng La thứ (Am).

Nếu bản nhạc có 2 dấu hoá Sib, Mib và cuối bài kết bằng nốt Sib thì bài đó thuộc giọng Si giáng trưởng (Bb); nhưng nếu cuối bài kết bằng nốt Sol thì theo cách tính của giọng song song, bài đó thuộc giọng Sol thứ (Gm).

Bài tập số 57

Không ai là một hòn đảo

2 1 2

Tôi chỉ thực sự là người nếu tôi sống với anh em

tôi. Đâu phải ai xa lạ mà là người đang đứng bên

tôi. Thế giới này không ai là một hòn đảo.

Vườn hoa này không có loài hoa lạ loài.

Bài 37

DỊCH GIỌNG

A. Định nghĩa:

Dịch giọng là nâng cao bản nhạc lên hay hạ thấp xuống 1 hay nhiều cung để dễ đọc các nốt nhạc và để dễ hát hợp với giọng của mỗi người.

Ví dụ : Với bản nhạc giọng Fa trưởng (1 dấu giáng), nếu thấy thấp, ta nâng lên giọng Sol trưởng (1 dấu thăng). Như vậy, ta đã nâng lên 1 cung.

B. Các cách dịch giọng:

Có 2 cách :

1. Dịch giọng viết :

Là viết lại toàn bộ bài hát theo giọng mình muốn. Ví dụ:



Nếu hát giọng Do trưởng mà thấy thấp thì chuyển lên giọng Fa trưởng. Như vậy, ta đã nâng cao bản nhạc lên 4 bậc, gồm 2 cung rưỡi.

Với giọng Do trưởng thì không có dấu hoá nhưng với giọng Fa trưởng thì có dấu Sib, vậy ta dịch giọng viết như sau :



2. Dịch giọng đọc :

Dịch giọng đọc đòi hỏi ta vừa nhận đúng vị trí các nốt nhạc, vừa đọc đúng các nốt theo giọng mình muốn. Tuy nhiên, trước lạ sau quen, nhờ tập luyện, ta sẽ làm được.

Bài tập số 58

Ca dao Mẹ

Hát từ giọng FA trưởng lên giọng SOL trưởng

1 2 12 1 2
Ca dao mẹ tình thương lái láng,
ca dao mẹ như nước trong nguồn
Ca dao mẹ ta ghi giữ lấy,
ca dao mẹ ta hãy thương nhau.

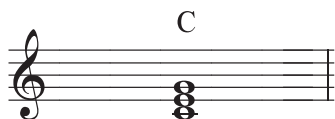


Bài 38

HỢP ÂM

A. Định nghĩa:

Hợp âm là sự liên kết các quãng 3 chồng lên nhau, được phát ra cùng một lúc. Ví dụ :



- Nốt thấp nhất (nốt Do trong ví dụ) gọi là âm chủ, âm gốc, nốt nền, nốt căn bản và được chọn làm tên của hợp âm. Do đó, khi đọc tên các nốt nhạc của hợp âm, ta đọc từ dưới lên (do, mi, sol)
- Mỗi hợp âm phải có ít nhất 3 nốt nhạc khác tên nhau.
- Các nốt nhạc trong hợp âm đều thuộc về 1 giọng.
- Quãng 3 (tính từ âm gốc) rất quan trọng vì nó định thức (trưởng, thứ) cho hợp âm. Nếu quãng 3 gồm 2 cung thì đó là hợp âm trưởng. Nếu quãng 3 gồm 1 cung rưỡi thì đó là hợp âm thứ.

B. Phân loại:

Có 2 loại được dùng trong âm nhạc là hợp âm thuận và hợp âm nghịch.

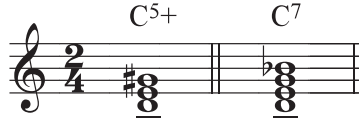
1. Hợp âm thuận :

Là hợp âm gồm 3 nốt chồng lên nhau (còn gọi là hợp âm hoàn toàn) và chia thành 2 nhóm:

- a) *Nhóm hợp âm trưởng* : (hay hợp âm hoàn toàn trưởng). Nhóm này tạo nên cảm giác vui tươi, phấn khởi.
- b) *Nhóm hợp âm thứ* : (còn gọi là hợp âm hoàn toàn thứ), nhóm này tạo nên cảm giác u buồn.

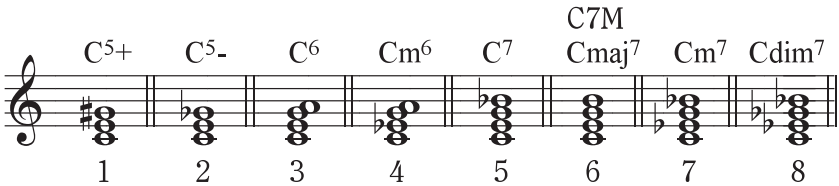
2. Hợp âm nghịch :

Là hợp âm tạo cảm giác chói tai. Hợp âm này có thể gồm 2 hoặc 3 nốt nhạc nhưng thường là 4 nốt chồng lên nhau. Ví dụ :



Sau đây là các loại hợp âm nghịch :

Hợp âm 5 tăng	(5+)	Xem ví dụ 1
Hợp âm 5 giảm	(5 -)	Xem ví dụ 2
Hợp âm 6		Xem ví dụ 3
Hợp âm 6 thứ	(6m)	Xem ví dụ 4
Hợp âm 7 bậc 5	(7)	Xem ví dụ 5
Hợp âm 7 trưởng	(7M, maj7)	Xem ví dụ 6
Hợp âm 7 thứ	(m7)	Xem ví dụ 7
Hợp âm 7 dẫn giảm	(dim7)	Xem ví dụ 8



C. Tên của hợp âm :

Người ta dùng các mẫu tự sau đây để chỉ các hợp âm trưởng và thứ :

1. Hợp âm trưởng :

Các chữ cái (mẫu tự) sau đây được dùng thay thế các hợp âm trưởng :

C	D	E	F	G	A	B
Do	Re	Mi	Fa	Sol	La	Si

2. Hợp âm thứ :

Khi diễn tả hợp âm thứ, ta thêm mẫu tự m (viết thường) sau mẫu tự chỉ tên hợp âm (m do chữ mineur của Pháp hay minor của Anh Mỹ có nghĩa là nhỏ, thứ).

Ví dụ : Am là La thứ

Dm là Re thứ

Bài tập số 59

Xuân ca

Phạm Duy

2 12 1 2 1 2

Xuân tôi ra góp chung câu gào thiết tha là
 xinh, là tươi có xuân thuở xưa ước mơ hiện
 hòa. Xuân xanh lơ hắt hiu trong trời nắng
 mưa, vườn xuân là xuân có hoa ngày
 mai đón xuân thật dài. Xuân xuân ơi, xuân
 hỡi xuân ơi. Xuân xuân ơi, xuân hỡi xuân ơi.

Bài 39

CÁCH THÀNH LẬP HỢP ÂM THUẬN

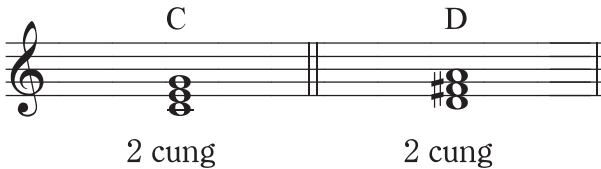
A. Định nghĩa:

Hợp âm thuận là hợp âm được tạo nên bởi các quãng thuận. Hợp âm này tạo cảm giác êm tai, dễ chịu.

Các quãng sau đây tạo thành hợp âm thuận: quãng 3 trưởng, hay thứ, quãng 4 đúng và quãng 5 đúng.

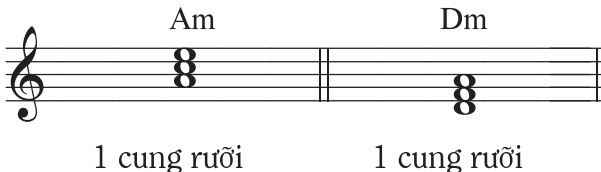
B. Sự cấu tạo hợp âm trưởng:

Hợp âm trưởng là hợp âm gồm 2 quãng 3 liên tiếp chồng lên nhau: Quãng 3 đầu trưởng (2 cung) quãng 3 sau thứ (1 cung rưỡi). Ví dụ :



C. Sự cấu tạo hợp âm thứ:

Hợp âm thứ là hợp âm gồm 2 quãng 3 liên tiếp chồng lên nhau. Quãng 3 đầu thứ (1 cung rưỡi) quãng 3 sau trưởng (2 cung). Ví dụ

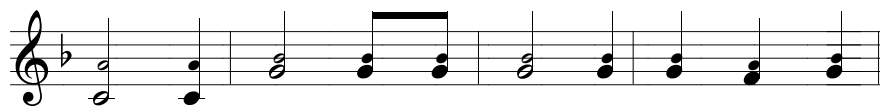


Bài tập số 60

Yêu bằng tình loài người



Gần nhau trao cho nhau yêu thương tình loài



người. Gần nhau trao cho nhau tin yêu đừng gian



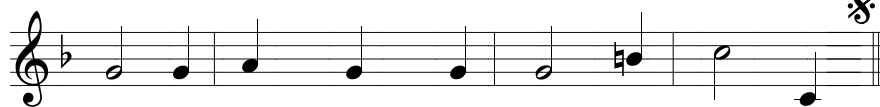
đối. Gần nhau trao cho nhau ánh mắt nhân loại



này, tình yêu trao cho nhau xây đắp trên tình người.



Cho dù rừng thay lá xanh đi, cho dù biển cạn nước bao



la, ta vẫn thương yêu nhau mãi mãi. Gần...

Bài 40

**CÁC HỢP ÂM QUAN TRỌNG
TRONG BẢN NHẠC GIỌNG TRƯỜNG**

A. Các hợp âm quan trọng hạng nhất (rất tốt)

Trong bản nhạc giọng trưởng, có 3 hợp âm rất tốt, đó là các hợp âm bậc I, IV và V. Ví dụ : Với bản nhạc giọng Do trưởng, ta có những hợp âm trưởng rất tốt sau đây :

Bậc	I	IV	V
	C	F	G

B. Các hợp âm quan trọng hạng nhì (tốt) :

Đó là các hợp âm : Bậc II VI
 Dm Am

C. Các hợp âm khác :

- Hợp âm bậc III (Em) : Tạm được. Ta chỉ có thể dùng hợp âm này trong những trường hợp khó khăn.

- Hợp âm bậc VII (Bm giảm) là hợp âm xấu, không dùng.

Nếu muốn biết những hợp âm thường dùng trong 1 bản nhạc giọng trưởng, thì để dễ nhớ, ta lấy 3 hợp âm trưởng rất tốt cộng với các hợp âm thứ song song của các hợp âm trưởng đó (tính xuống 1 cung rưỡi thì biết). Vậy với giọng Do trưởng, ta có:

Bậc	I	IV	V	(Các hợp âm trưởng tốt hạng nhất)
	C	F	G	

VI	II	(Các hợp âm thứ tốt hạng nhì)
----	----	--------------------------------

Am	Dm
-----------	-----------

III (Tạm dùng được. Nên hạn chế)

Em

Bài tập số 61: Tuổi hoa niên

(Trích đoạn)

Minh Kỳ

Tuổi hoa niên, tuổi hoa niên khóm măng non xinh
 tươi vươn lên. Tuổi ngây thơ đẹp vui tươi
 cánh hoa mai hương thơm vào đời. Ngàn câu ca,
 vạn câu thơ nói bao nhiêu sao cho trọn lời,
 tuổi hoa niên, đây hương xuân, sáng át ánh trăng rằm.

Nhận xét : Bài hát chỉ dùng các hợp âm F (bậc I) C hoặc C7 (bậc V). Như vậy, xét về hợp âm thì quá nghèo. Tác giả nên dùng thêm các hợp âm bậc IV (Bb) bậc VI (Dm) bậc II (Gm).

Bài 41

CÁC HỢP ÂM QUAN TRỌNG TRONG BẢN NHẠC GIỌNG THỨ

A. Các hợp âm quan trọng hạng nhất (rất tốt)

Với giọng La thứ ta có :

Bậc	I	IV	V
	Am	Dm	Em

Đó là những hợp âm rất tốt

B. Các hợp âm quan trọng hạng nhì (tốt) :

Trong bản nhạc giọng thứ (ví dụ giọng La thứ) hợp âm tốt là hợp âm bậc VI, đó là F

C. Các hợp âm khác :

- Hợp âm bậc III (C) : Không dùng.

- Hợp âm bậc II (Bm) Xấu, ta chỉ dùng được khi tiếp liền sau hợp âm bậc II là hợp âm bậc V

- Hợp âm bậc VII (G) : Rất xấu nên ta không dùng..

Vậy với giọng La thứ, ta có thể dùng các hợp âm :

Bậc I IV V (Các hợp âm trưởng tốt hạng nhất)

Am Dm Em (E)

VI (Các hợp âm thứ tốt hạng nhì)

F

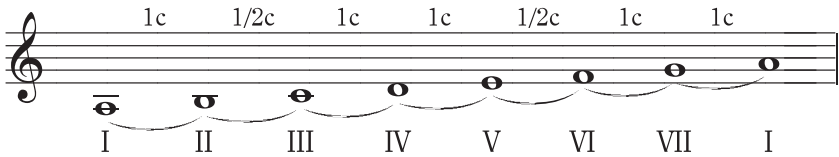
Bài tập số 62: Mẹ tôi
(Trích đoạn)

Nhị Hà

Mẹ tôi tóc xanh nhuộm bạc tháng ngày. Mẹ
tôi đau buồn nặng trĩu đôi vai. Bao
năm nuôi đàn trẻ thơ nhỏ dại, cầu mong con
mình có một ngày mai. Mẹ tôi nắng mưa chẳng ngại nhọc
nhăn. Mẹ tôi mỉm cười nhìn bóng con
ngoan. Không than, không phiền dù lâm hoạn
nạn. Lòng tin con mình xứng thành người dân

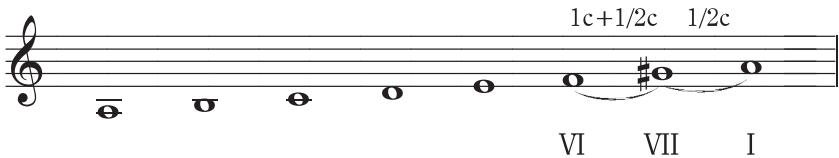
Bài 42
CÁCH ĐẶT HỢP ÂM BẬC V
TRONG CÁC BẢN NHẠC GIỌNG THỨ

Trong âm giai La thứ tự nhiên, các nốt nhạc đi lên liên nhau theo mẫu sau đây :



* **Lưu ý :** ở đây chỉ dùng Sol, không dùng Sol# (ở bậc VII).

Trong La thứ hoà thanh (nhân tạo), các nốt đi lên liên nhau theo cách thức này :



Nốt Sol# gọi là âm cảm (vì có khuynh hướng đi lên âm chủ). Trong trường hợp nét nhạc đi xuống thì dùng nốt Sol không # , nghĩa là chỉ dùng Sol. Trong các bản nhạc Việt Nam, người ta ít dùng Sol#, ngay cả khi nét nhạc đi lên, có lẽ do ảnh hưởng của điệu thức ngũ âm.

Vậy khi đặt hợp âm, ta nhận xét kỹ các âm giai tự nhiên hoặc hoà thanh (nhân tạo) để tránh những sai sót.

Bài tập số 63
Phượng hoàng về núi

Tiến lên đi, ta về miền ngập ánh sáng. Tiến lên đi, ta
về miền đất hy vọng. Như phượng hoàng bay
về đỉnh núi. Như phượng hoàng bay về vàng dương.

Bài này giọng La thứ và các hợp âm rất tốt và tốt là :

Am Dm Em (E) : Rất tốt
F : Tốt

Các nốt trong hợp âm E và Em :

Nhận xét nốt Sol# ở ô 11 và 15 : Nốt này xác định hợp âm là Mi trưởng (E) vì từ Mi lên Sol # gồm 2 cung.

Bài tập số 64 :
Người về thành phố

(Trích đoạn)

Phạm Thế Mỹ

1 2

Người người vui, nhà nhà vui, đèn đèn

3 4 5 E

hoa theo ra ngõ tối. Người về đây, rừng cờ

6 7 Em Am

bay, nắm tay nhau xây lại Việt Nam.

Nhận xét ô nhịp 5 : E

Nốt Si nằm trong hợp âm Em hay E. Nốt quãng 3 của hợp âm Mi là nốt Sol. Ở ô nhịp 5, không có nốt Sol nên ta tự do đặt hợp âm, nghĩa là ta có thể đặt Em hay E.

Nhận xét ô nhịp 7 : Em

Nốt quãng 3 của hợp âm Mi là nốt Sol nên ta không thể đặt hợp âm E7 vì E7 cần nốt Sol#. Vậy, ta phải đặt hợp âm Em ở ô nhịp 7.

Bài 43

HỢP ÂM 7

Hợp âm 7 là hợp âm ở bậc V (đùng lằm với bậc VII). Nó được thành lập bằng 3 lần quãng 3 và nốt cuối cùng là nốt thứ 7 tính từ nốt gốc. Đây là loại hợp âm nghịch vì nó tạo cảm giác nghịch tai, không êm dịu. Ví dụ :

Dm^7
 D^7
 $D7M$
 $Dmaj^7$

Quãng 7
Quãng 7
Quãng 7

Nhận xét về D7 (hợp âm Re 7)

1. Từ nốt Re đến nốt Do là quãng 7 vì :

Re	-	Mi	-	Fa	-	Sol	-	La	-	Si	-	Do
I		II		III		IV		V		VI		VII

2. Quãng 3 từ nốt Re (âm nèn) đến Fa# gồm 2 cung. Quãng 3 từ La đến Do (tức nốt quãng 7) gồm 1 cung rưỡi. Do đó, hợp âm này là hợp âm Re 7 (D7)


Lưu ý : Hợp âm D7 khác với hợp âm D7 thứ và D7 trưởng.

3. Lý do dùng hợp âm quãng 7 :

Việc sử dụng liên tiếp các hợp âm thuận (bậc I, IV, V) làm cho bản nhạc quá bình lặng, quen thuộc. Vì thế, ta nên dùng thêm hợp âm nghịch (hợp âm 7 trên bậc V) để làm cho bản nhạc khỏi sắc hơn.

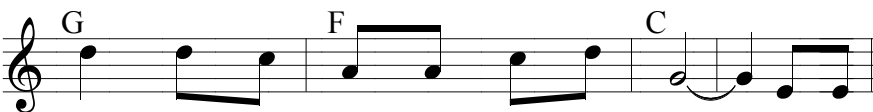
Bài tập số 65 :
Tròn như cái vòng

C




Là là là tay cầm tay, quay quay quay, ta cùng

G F C




quay, quay cho tròn tròn như cái vòng. Là là



là tay cầm tay, quay quay quay, ta cùng

G G⁷ C



quay, quay cho tròn tròn như cái vòng



Bài 44

CÁCH ĐẶT HỢP ÂM CHO MỘT BẢN NHẠC

(không chuyển giọng)

I. Các giai đoạn cần thiết:

Muốn đặt hợp âm cho 1 bản nhạc, ta nên lần lượt tìm hiểu các điểm sau đây :

1. Xem bản nhạc thuộc giọng gì ?
2. Ghi những hợp âm quan trọng hạng nhất, hạng nhì của bài đó.
3. Biết rõ mỗi hợp âm gồm những nốt nào ?
4. Phân tích từng ô nhịp và xem các nốt nhạc nào ở phách mạnh chiếm ưu thế trong ô nhịp thì đặt hợp âm ở đó .
5. Khi đặt hợp âm, ta nên dành ưu tiên cho hợp âm hạng nhất.

II. Phân tích và đặt hợp âm:

Đi học về là đi học về. Em vào
nhà đến chào cha mẹ. Cha khen em rằng
con rất ngoan. Mẹ âu yếm thơm lên má em.

1. Bản nhạc này giọng Fa trưởng vì 2 lý do :

- Ở bộ khoá có 1 dấu Sib
- Nốt kết thúc ở chữ **em** là nốt Fa.

2. Các hợp âm quan trọng hạng nhất, hạng nhì :

I	IV	V	(Hợp âm tốt hạng nhất)
F	Bb	C	
VI	II		(Hợp âm tốt hạng nhì)
Dm		Gm	
III			(Tạm dùng được, nên hạn chế)
Am			

3. Các nốt trong hợp âm :

F
B^b
C
Dm
Gm

I
IV
V
VI
II

4. Phân tích từng ô nhịp : Khi phân tích, ta căn cứ vào phách mạnh để đặt hợp âm.

- Ô nhịp 1 : Nốt Fa đen và Do đen nằm trong hợp âm Fa. Do đó, ta đặt hợp âm F ở ô nhịp 1.
- Ô nhịp 2 : Nốt Do có chấm thuộc F và trường độ của nó dài hơn nốt Re (móc đơn). Ta có thể bỏ qua nốt Re móc đơn vì nốt này không nằm trong hợp âm F và nằm ở phách phụ nên ta đặt F ở ô nhịp 2.
- Ô nhịp 5 : Nốt La móc đơn (ở chữ em) và nốt Fa đen (chữ vào) cả hai đều nằm trong hợp âm F. Do đó, ta đặt F.
- Ô nhịp 6 : Nốt Fa có chấm (ở chữ nhà) và nốt La móc đơn (ở chữ em) vừa nằm trong hợp âm F, vừa nằm trong hợp âm Dm. Vì ta đã dùng nhiều F ở các ô nhịp trước nên ở đây ta để Dm (với mục đích thay đổi không khí, tránh nhàm tai)

- Ô nhịp 8 : Nốt Do trắng ở (chữ mẹ) vừa nằm trong hợp âm F, vừa nằm trong hợp âm C. Vì ta sẽ dùng hợp âm C ở ô nhịp kế tiếp nên ở đây ta phải ghi F.

- Ô nhịp 9 : Nốt Sol đen (ở chữ cha) nằm trong hợp âm C và Gm. Ta đặt C ở ô nhịp 9, lý do :

* C là hợp âm quan trọng hạng nhất.

* Ta chưa dùng C nên bây giờ phải dùng.

* Nốt Sol thuộc C nằm ở phách mạnh.

Và cứ thế, ta phân tích rồi đặt hợp âm cho hợp lý.

Bài tập số 66

Đội kèn tí hon

Phan Huỳnh Điểu

Te tò te đây là ban kèn hơi. Tò tò tò tò

te có anh nào muốn chơi. Mau vào đây góp thêm

kèn te tí. Tò tò tò te tí bước đều chân cùng đi.

Bài 45 CHUYỂN GIỌNG

1. Định nghĩa:

Chuyển giọng là thay đổi từ giọng này sang giọng khác để làm cho nét nhạc thêm phong phú, mới lạ.

2. Nốt đặc biệt:

Đó là nốt giúp ta xác định giọng mới. Vì vậy, khi nó đã có ở trong giọng này thì sẽ không có trong giọng kia và nốt đặc biệt để chuyển giọng luôn luôn là nốt có mang dấu hóa.

*Nốt đặc biệt báo hiệu giọng
mới là Sol trưởng*

3. Phân loại các cách chuyển giọng:

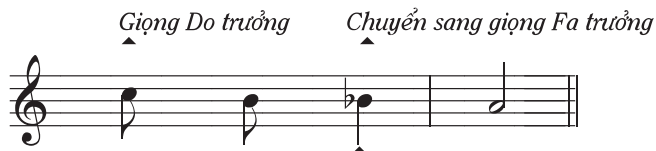
a) Chuyển từ giọng trưởng này sang giọng trưởng khác : Đó là lối chuyển giọng nhưng không chuyển thể (trưởng, thứ)

Trong trường hợp này, nốt đặc biệt luôn luôn là âm cảm hay nốt bậc IV của giọng mới. Ví dụ :

- Nốt Fa # là âm cảm của giọng Sol trưởng :

*Âm của giọng Sol trưởng
(Fa# không có trong giọng Do)*

- Nốt Sib là nốt bậc IV của giọng Fa trưởng :



*Nốt bậc IV của giọng Fa trưởng
(Sib không có trong giọng Do trưởng)*

b) Chuyển từ giọng trưởng sang giọng thứ song song (hoặc ngược lại) : Đó là lối chuyển cả giọng lẫn thể (trưởng, thứ)

Trong trường hợp này, dấu hóa ở bộ khóa không thay đổi. Nốt phải thay đổi chính là nốt đặc biệt.

- Muốn chuyển từ giọng Fa trưởng (1b) sang giọng Re thứ (giọng song song của Fa trưởng) thì phải thêm nốt đặc biệt tức âm cảm của giọng Re thứ song song là nốt Do #



*Âm cảm của giọng Re thứ
(Do# không có trong giọng Fa trưởng)*

- Muốn chuyển từ giọng Re thứ (1b) sang giọng Fa trưởng (giọng song song của Re thứ) thì phải bỏ # nơi nốt đặc biệt Do để chỉ còn là Do hoàn, vì trong giọng F, không có Do# mà chỉ có Do



Trong giọng F trưởng chỉ có Do bình, không có Do thăng

c) Chuyển từ thể trưởng sang thể thứ (hoặc ngược lại) :

Đó là lối giữ giọng nhưng đổi thể. Trong trường hợp này thì các nốt đặc biệt là nốt quãng 3 và quãng 6. Ví dụ :

- Chuyển từ Re thứ sang Re trưởng : Nốt Fa # (nốt quãng 3) và Si hoàn (nốt quãng 6) là những nốt đặc biệt của giọng mới.



Nốt quãng 6 Nốt quãng 3
(Kim Long, Hòa âm toàn tập, trang 122)

- Chuyển từ La thứ sang La trưởng : Các nốt đặc biệt của giọng mới là Do # (nốt quãng 3) và nốt Fa # (nốt quãng 6)



Nốt quãng 3 Nốt quãng 6
của giọng La trưởng

Vấn đề chuyển giọng rất quan trọng nhưng không dễ. Những điều trình bày trên đây chỉ là vài nét sơ lược. Ta nên tìm hiểu đầy đủ hơn nơi các sách khác về chuyển giọng sang giọng gần hạng nhất và nhì cùng với chuyển giọng sang giọng xa.

Bài tập số 67

Đặt hợp âm cho đoạn nhạc sau đây (Ns. Hải Linh, NLCB, 86)



Giải đáp : Ô 1 : C - Ô 3 : Am (vì Sol # là âm cảm của Am)
Ô 5 : G (vì Fa # là âm cảm của G) - Ô 6 : C

Bài tập số 68: Hồ leo núi

(Có chuyển thể)



Vượt đồi vượt nương dô, đi qua rừng hoang dô, hò đều hò



vang dô, men suối băng ngàn dô, sương rơi mênh mang dô,



lấp che cây cành dô, chim muông trong hang dô, líu lo kêu



đàn. ĐK. Nào cùng leo (lấp) lên đỉnh núi cao



(lấp) bao nhiêu gai góc đời đang giờ tay đón mời mời đoàn ta đi



tới.(lấp) Vượt rừng sâu (lấp) lên đỉnh núi cao (lấp) trong bao la đất




trời, anh em ta hát cười đời tự do thắm tươi.

Bài 46 :**NHIP KÉP $\frac{6}{8}$** **1. Định nghĩa:**

Nhip kép là nhip gồm những phách kép, nghĩa là giá trị mỗi phách bằng 1 nốt nhạc có chấm.

2. Vài điều lưu ý về nhip kép:

Trong nhip kép, mỗi phách có nét tiêu biểu là chia chẵn cho 3.

Ví dụ : 



Số trên (tử số) luôn lớn hơn 4 và số dưới (mẫu số) chỉ có thể là 2, 4, 8, 12.

3. Các loại nhip kép thông dụng:

Đó là các loại nhip : $\frac{6}{8}$, $\frac{9}{8}$, $\frac{12}{8}$

4. Cách tính:

Muốn biết số phách của mỗi ô nhip, ta lấy số trên chia cho 3. Muốn biết trường độ 1 phách, ta lấy nốt tròn chia cho số dưới rồi nhân 3. Ví dụ : Nhip $\frac{6}{8}$

6 chia 3 = 2 phách (mỗi ô nhip có 2 phách)

Nốt nhạc tròn chia 8 = nốt móc x 3 = nốt đen chấm

Vậy trường độ mỗi phách là một nốt đen chấm.

5. Cách tính nhịp $\frac{6}{8}$

Ta có thể đánh theo cách đánh nhịp $\frac{2}{4}$ nhưng nhẹ và chậm hơn.

Ví dụ:

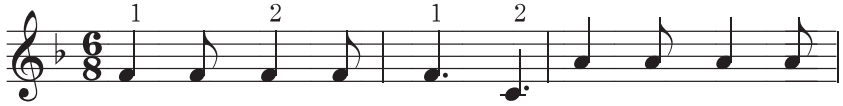
a)

The diagram shows two quarter notes on a staff. The first note is marked with a '1' below it, and the second note is marked with a '2' below it. Below the staff, a hand movement diagram shows a curved arrow starting from the left, labeled '1', moving up and then down to the right, labeled '2'. A dotted line follows the same path. An upward-pointing arrow below the diagram is labeled 'Cú nẩy bàn tay' (hand bounce).

b)

The diagram shows four eighth notes on a staff. The first two notes are marked with a '1' below them, and the last two notes are marked with a '2' below them. Below the staff, a hand movement diagram shows a curved arrow starting from the left, labeled '1', moving up and then down to the right, labeled '2'. A dotted line follows the same path. Two small circles are placed on the dotted line to indicate specific points of movement.

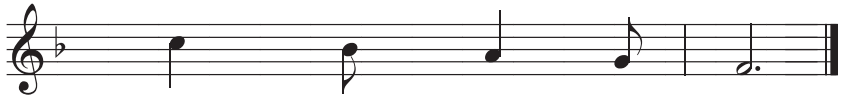
Bài tập số 69: Nhúc nhích



Một ngón tay nhúc nhích này. Hai ngón tay nhúc



nhích này. Ba ngón tay nhúc nhích nhúc nhích đủ



khiến anh em vui vầy.

Bài tập số 70: Ru con trong mưa Mùa Xuân

Hãy chia ô nhịp trước khi hát hoặc đánh nhịp



Con ngoan ơi hãy ngủ ngày đông không còn.



Vườn xưa hoa đã nở đây sân mưa phùn.



Con ngoan ơi hãy ngủ làm vui xuân về.

Bài 47
ÔN TẬP NHỊP $\frac{6}{8}$

Bài tập số 71 :
 Giữ chặt mỗi dây



Chúng ta hôm nay hiệp vầy, cùng nhau nắm tay.



Nét thương yêu nhau tỏ bày, giữ chặt mỗi dây.



Tâm trí ta luôn cùng nhau. Thanh khí ta luôn tương cầu.



Chúng ta hôm nay hiệp vầy, giữ chặt mỗi dây.



Bài tập số 72 : Chiều nay biển hát

(Trích đoạn)

Hãy chia ô nhịp và ghi số phách trước khi hát



Chân trời rất xanh gọi nắng xôn xao.



Cánh bướm rất căng ngỡ gió rì rào.



Môi cười rất duyên đong đưa màu áo.



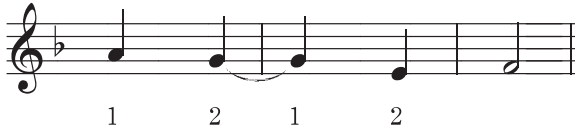
Mây trắng gợn lên như cánh chim hải âu.



Bài 48

ĐẢO PHÁCH

- a) Đảo phách là khi nốt nhạc ở phách yếu nối dài sang phách mạnh và làm cho phách mạnh bị lu mờ do sự ngân dài của phách yếu. Ví dụ :



*Phách mạnh bị lu mờ vì
phách yếu còn ngân dài*

- b) Đảo phách là khi phần yếu của phách mạnh nối dài sang phần mạnh của phách yếu và làm cho phần mạnh của phách yếu bị lu mờ do sự kéo dài của phần yếu phách mạnh.

Ví dụ :



*Phần mạnh của phách yếu
Phần yếu của phách mạnh*

Bài tập số 73

Nay em đi học



Nay em đi học để mai sau nên người. Em luôn chuyên



cần và quyết chí tiến luôn. Công ơn ba má lắng



lo cho em hoài, công ơn cô thầy nhắc nhở em suốt đời.

Bài 49 CÁC LOẠI ĐẢO PHÁCH

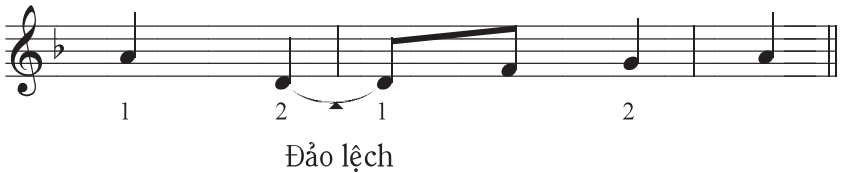
I. Đảo phách cân:

Gọi là đảo phách cân, khi hai phần trước và sau của phách có trường độ bằng nhau. Ví dụ :



II. Đảo phách lệch:

Gọi là đảo phách lệch, khi phần thứ nhất của phách có giá trị trường độ dài hơn phần thứ hai. Ví dụ :



III. Đảo phách gãy:

Gọi là đảo phách gãy, khi phần thứ nhất có giá trị trường độ ngắn hơn phần thứ hai của phách. Ví dụ :



Bài tập số 74: Hát lên

(Ví dụ về đảo phách cân)

Hùng Lâm

1 2 1 2
Hát lên vang trời, hát câu yêu đời.

1 2 1 2 1 2
Hát câu yêu người hát lên gieo niềm vui

Bài tập số 75 : Nói vòng tay lớn

Ví dụ về đảo phách lệch và các loại đảo phách khác

Trịnh Công Sơn

Rừng núi giang tay nối lại biển xa ta đi vòng tay lớn mãi
để nói son hà. Mặt đất bao la anh em ta về
gặp nhau mừng như bão cát quay cuồng trời rộng
bàn tay ta nắm nối tròn một vòng Việt Nam

Bài tập số 76: Ngày mai bất ngờ thay đổi

Ví dụ về đảo phách gây

Ngày mai đây sẽ có bao bất ngờ. Ngày mai đây
 sẽ không còn đợi ta. Anh em ta vẫn có
 nhau, anh em ta bước bên nhau, tuy xa nhưng
 mãi thiết tha, không quên ân nghĩa đậm đà.

Bài 50

ÔN TẬP VỀ ĐẢO PHÁCH

Hãy chia ô nhịp và ghi số phách các bài sau đây

Bài tập số 77: Vui đến trường

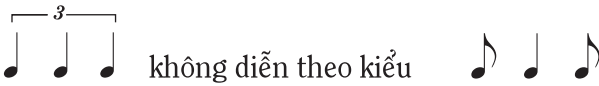
Vui đến trường lòng rộn ràng như hoa nở.
 Hương thơm ngọt ngào từng góc phố thân quen.
 Nụ hoa xinh tươi trong từng chiếc lá nhỏ
 Như lời thầy cho em những ước mơ.

Bài tập số 78: Anh em ta về

1 2
 Anh em ta về cùng nhau ta quây quần nè
 một hai ba bốn năm. Anh em ta về cùng
 nhau ta sum họp nè năm bốn ba hai một.

Bài 51 LIÊN BA ĐEN

Ví dụ :  hay


(nhưng diễn 3 nốt đen đều nhau và bằng trường độ của 2 nốt đen, theo hình vẽ mũi tên dưới đây)



Bài tập số 79: Thưa Mẹ, con về (Trích đoạn)



Đi lâu con trở về nhà : Nhớ cơn gió
thoảng đậm đà hương cau.

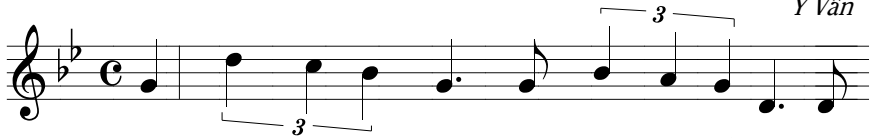
ÔN TẬP VỀ LIÊN BA ĐEN

Hãy chia ô nhịp và ghi số phách các bài sau đây

Bài tập số 80 : Tình Cha

(Trích đoạn)

Y Vân



Nào những khi con buồn người đến bên vỗ về bàn



tay xoa trên mái tóc mến thương. Đôi



lúc cha khuyên con trong những khi sai lầm thì

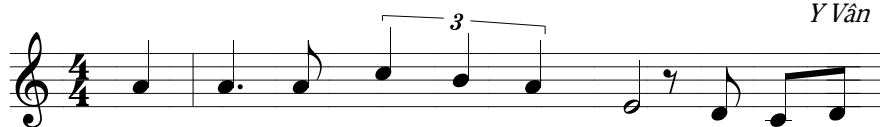


còn bàn tay cương quyết nào hơn.



Bài tập số 81 : Lòng Mẹ

(Trích đoạn)

Y Vân

Thương con thao thức bao đêm trường, con đã yên



giấc mẹ hiền vui sướng biết bao. Thương



con khuya sớm bao tháng ngày, lặn lội gieo



neo nuôi con tới ngày lớn khôn.

Bài 53**NGỊCH PHÁCH****A. Định nghĩa:**

Ngịch phách là cách viết những nốt nhạc ở phách yếu hay phần yếu của phách mạnh, còn phách mạnh hay phần mạnh của phách là dấu lặng. Ví dụ:



1

2

1

2

B. Các loại nghịch phách:

Có hai loại nghịch phách, nghịch phách cân và nghịch phách lệch.

1. Nghịch phách cân :

là khi âm phát ra và dấu lặng có trường độ bằng nhau. Ví dụ :



2. Nghịch phách lệch :

là khi dấu lặng có trường độ ngắn hơn trường độ nốt nhạc.

Ví dụ :



* **Lưu ý :** Nghịch phách thường gặp khi đệm đàn. Phần trầm giữ nhịp, phần cao diễn tấu.

Bài tập số 82: Vui lên

Bài tập của Claude Augé

Vui lên Khi vui ta ca lên La... Hát lên

Bài 54 : KHÓA FA (basso)

1. Ký hiệu:

Do sự biến hình của chữ F, tên của nốt Fa, khóa Fa hiện nay được diễn tả bằng ký hiệu basso :

2. Vị trí:

Nét vẽ đầu tiên của khóa Fa₄ bắt đầu từ dòng kẻ 4, vòng lên chạm dòng kẻ 5, vòng xuống và chấm dứt ở dòng kẻ 2. Hai chấm nằm hai bên dòng kẻ 4 xác định khóa Fa₄. Những nốt nhạc nằm ở dòng kẻ thứ 4 gọi là Fa, rồi căn cứ vào đó mà đọc tên các nốt nhạc khác theo thứ tự lên hay xuống. Ví dụ :



Fa sol la si do re mi **fa** sol la si do

3. Cách đọc các nốt nhạc trong khóa Fa:

Hàng 1 : Sol

Hàng 2 : Si

Hàng 3 : Re

Hàng 4 : Fa

Hàng 5 : La

Khe 1 : La

Khe 2 : Do

Khe 3 : Mi

Khe 4 : Sol

Bài tập số 83: Bông hoa trắng

Re re re ¹²fa sol la re ¹²la sol ³fa sol la Re re re fa sol
 sol la sol fa mi re mi Re re re fa sol la re
 la sol fa sol la Re re re fa sol sol la sol fa mi la re.

Bài tập số 84: Giọt mưa trên lá

Phạm Duy

Sol do...

Bài tập số 85 : Những trái tim



Những trái tim sáng ngời, đi xây mộng đẹp



tươi. Xây tương lai tươi sáng với những cánh



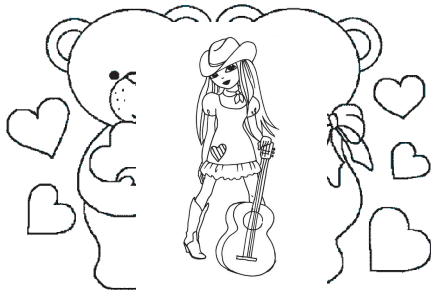
hoa không úa tàn. Những trái tim biết cười



đem cho người niềm vui Cho quê hương ta

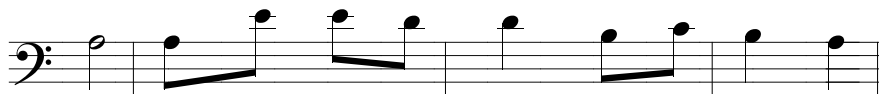


mãi mãi thấy những ngày đẹp triển miên





Gọi tình người lên ngôi trong ánh mắt trong con



tim. Gọi tiếng nói yêu thương xây đắp cho tình



người thế giới. Cho con tim luôn được



nghe tiếng nói trong niềm tin. Vang lên trong muôn



nơi, vang trong anh trong tôi tiếng nói hòa bình.



Bài tập số 87 : Chúc mừng Năm Mới



Xuân về, Xuân về rộn ràng muôn tiếng hát. Xuân



về, Xuân về nhà nhà vang tiếng pháo. Xuân



về, Xuân về chúc mừng Năm Mới đến. Cho



mọi gia đình đoàn tụ vui đón Xuân. Xuân về



cho đời mật ngọt hoa thơm. Xuân về cho đời



hạnh phúc ước mơ. Xuân về cho đời mật ngọt hoa



thơm. Xuân về cho đời hạnh phúc ước mơ

Bài tập số 88 : Nổi lửa lên

119

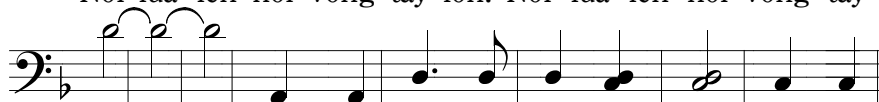
Lê Đức Hùng



U...



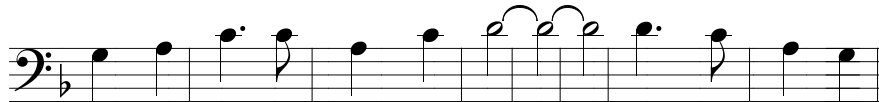
Nổi lửa lên nổi vòng tay lớn. Nổi lửa lên nổi vòng tay



lớn. 1. Nổi lửa lên xua tan đêm đen. Nổi lửa
2. Nổi lửa lên xua tan ngại ngần. Nổi lửa



lên xua tan ngăn cách. Nổi lửa lên nổi vòng tay lớn.
lên cho tim hơi ấm. Nổi lửa lên nổi liền con tim.



Nổi lửa lên nổi vòng tay lớn. Nói anh em xa
Nổi lửa lên nói lòng yêu tin. Nói thêm xa yêu



xôi lại gần. Nói anh em yêu thương đầy tràn.
thương đồng loại. Nói con tim ai đang lạc loài.

Bài tập số 89 : Phía trước tương lai

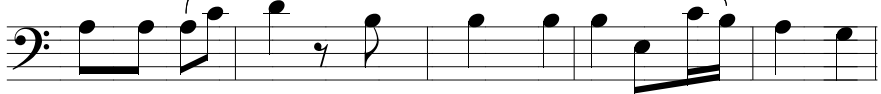
Thanh Đạt



Tương lai của ta đâu có phải một ngày. Tương lai của



ta đâu phải là một tháng, tương lai của ta cũng không



phải là một năm, nhưng tương lai ta là quãng đời còn



lại. 1. Hãy cất bước lên đường, ta đi về muôn

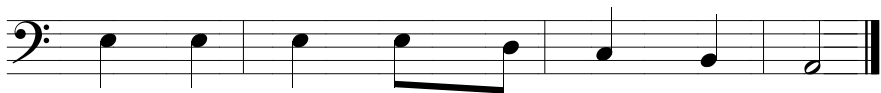
2. Dẫu sóng gió bão bùng, nhưng không hề nao



hướng. Hãy vững bước can trường vì thời gian đâu đứng
núng. Thân trai chí anh tài làm người gian nan chẳng



đội. Lỡ vấp ngã hãy vươn lên thành người,
ngại. Hãy xóa hết, bắt tay lại từ đầu.



mới đứng vững bước đi trong cuộc đời.
Phía trước đó chính tương lai tươi màu.

Bài tập số 90 : Nổi lửa

Võ Tá Khánh & Mi Trầm



Nổi lửa cho đời và nổi lửa cho ta. Nổi ở trong



lòng và nổi tự tim ta. Nổi cho muôn người nguồn sức



sống nhiệt thành. Nổi cho muôn người một lòng mến thật

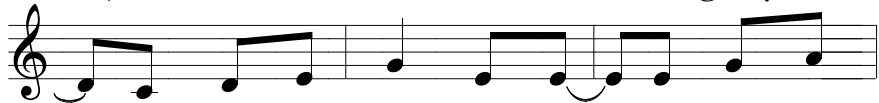


tình. 1. Nổi những bó đuốc thấp sáng đêm dài mịt

2. Nổi tiếng hát mới, tiếng hát quên sầu cuộc



mù, đập tan sợ hãi ghen ghét với hận thù
đời, lời ca tình mến tô thắm những nụ cười.



Đập tan ma quái âm u, đập tan chia
Lời ca nuôi sống tim tôi, lời ca thông



rẽ thiên thu và đem soi sáng tâm tư.
mối tình người, lời ca đưa lối tương lai.

Bài tập số 91 : Tôi mơ

Bạch Quỳnh



1. Tôi mơ là chim lượn bay đi khắp trời để
 2. Tôi mơ là mây ngược xuôi theo gió trời làm



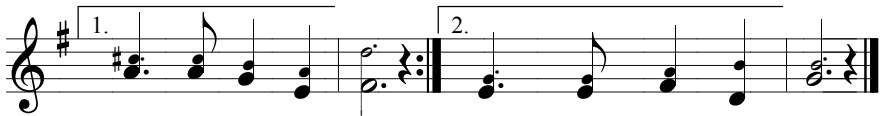
hát lên lời yêu thương, Qua bao đời nường và
 bóng mát cho đời vui. Xua tan sầu vương và



qua bao phố phường gọi mời con người thương mến nhau
 quên đi chân chường để người bên người luôn có nhau.



A. Góp chút nắng cho đời đẹp màu
 B. Góp chút gió xóa tan âu lo



A. đến với ai khổ đau (mai)
 B. Tìm nguồn vui ngàn sau

Bài tập số 92 : Hỡi thấp sáng lên

Phan Ngọc Hiến



1. Này bạn hỡi hãy thấp sáng lên, thấp sáng
2. Này bạn hỡi hãy thấp sáng lên, thấp sáng



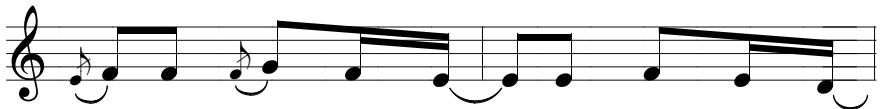
lên con tim nồng nàn. Này bạn hỡi hãy thấp sáng lên
lên tươi vui nụ cười. Này bạn hỡi hãy thấp sáng lên



ngọn lửa yêu thương. Cuộc đời bao tăm tối quanh tôi,
ngọn lửa hân hoan. Đời hạnh phúc khi sống trao ban



đang cần đến ánh sáng chiếu soi. Này bạn
đem tình Chúa tỏa sáng thế gian. Này bạn



hỡi xin chớ lãng quên ánh nến trái tim
hỡi xin chớ hững hờ xin chớ ơ thờ



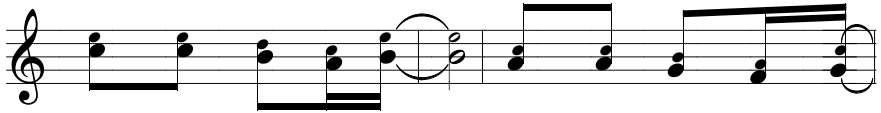
cho đời đẹp lên. ĐK. Hãy thấp lên đời ta,
Chúa đang đợi chờ



hãy thấp cho trần gian thấp sáng lên tình yêu



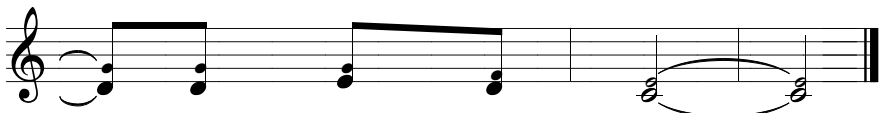
sáng lên niềm tin, niềm tin Giê - su.



Hãy thấp lên đời ta, hãy thấp cho trần gian



đốt cháy tan niềm đau, xóa bóng đêm từ lâu



vây kín quanh đời

VÀI NÉT SƠ LƯỢC VỀ SÁNG TÁC BÀI HÁT

Phần một BÀI HÁT MỘT BÈ

Chương một CÁCH MỞ VÀ KẾT MỘT BÀI HÁT

I. PHẦN MỞ BÀI :

Để mở đầu một bài hát, trước hết, ta phải lưu ý :

1. Âm giai (cổ điển Tây Phương hay cổ truyền Việt Nam)
2. Thể trường hay thứ.
3. Tiết điệu vui hay buồn.
4. Những hợp âm sử dụng cho nét nhạc.

Sau đó, ta dùng kỹ thuật trải âm dựa vào hợp âm và lời ca.

Để tạo một nét nhạc, hay để mở đầu một bài hát, người ta thường dùng hợp âm bậc I (và đôi khi dùng hợp âm bậc V).

A. Cách mở đầu một bài hát bằng hợp âm bậc I (*chủ âm*)

Muốn tạo cho người nghe một ý niệm rõ ràng và dứt khoát về giọng của bài hát thì các nốt, nhất là những nốt ở phách mạnh phải thuộc hợp âm hoàn toàn bậc I. Ví dụ :

C (Ô 1) C (Ô 2)

Đêm nay, No - el về. Hồn ơi lắng tai nghe

Nhận xét :

1. Trong ô nhịp 1, các nốt **SOL đen có chấm** ở chữ **NAY**, nốt **SOL móc đôi** ở chữ **NO** đều thuộc hợp âm C. Trong ô nhịp 2, các nốt **MI đen** ở chữ **VỀ**, nốt **ĐỘ móc đơn** ở chữ **HỒN** đều thuộc hợp âm C. Bộ khóa C (vì không có dấu hóa) và cách mở đầu như trên chúng tỏ bài hát này giọng DO.
2. Trong vài ô nhịp đầu tiên, các nốt, nhất là những nốt ở phách mạnh phải thuộc về hợp âm bậc I để xác định rõ giọng bài hát, nếu không thì nét nhạc sẽ mơ hồ, không dứt khoát thuộc về giọng nào. Ví dụ :

C (Ô 1) (C) G (Ô 2)

Lạy Chúa, con vươn linh hồn lên tới Chúa

Nhận xét :

1. Ô nhịp 1 : Hợp âm C
2. Ô nhịp 2 : Tác giả đang dùng hợp âm **G** ở chữ **linh** (nốt **RE móc đơn**). Nếu làm như thế thì cũng tạm được.

Nhưng, nếu ta dùng nốt MI để có được hợp âm C thì giọng của nét nhạc sẽ được xác định rõ ràng hơn. Do đó, ta **sửa nốt RÊ thành nốt MI** (chữ LINH) để có được hợp âm C. Nét nhạc được nghe hợp âm C trong 2 ô nhịp thì quả là rõ ràng và dứt khoát.

B. Cách mở đầu nét nhạc bằng hợp âm bậc V (át âm).

Lưu ý : Với người mới học sáng tác, không nên dùng kiểu này.

Ngoài hợp âm bậc I, đôi khi người ta cũng mở đầu nét nhạc bằng những nốt thuộc hợp âm bậc V.

Ví dụ :

(bậc V) G (bậc I) C (bậc I) C

Con nay sẽ lấy gì

Nhận xét :

1. Bài này thuộc giọng DO trưởng. Nhưng nốt ở phách mạnh (nốt RÊ móc đơn ở chữ CON) lại thuộc hợp âm G (tức hợp âm bậc V của âm giọng DO trưởng). Đó là cách mở đầu nét nhạc bằng hợp âm bậc V.
2. Ta cũng có thể ghi hợp âm C (thay G) ở nốt RE (chữ CON). Lúc đó, ta chỉ coi nốt RE như là nốt ngoài hợp âm để dẫn tới nốt của hợp âm là DO-MI (móc đôi) ở chữ SẼ. Tuy nhiên, nếu ta đặt hợp âm như thế thì hơi khó nghe đối với người ít hiểu âm nhạc.

II. PHẦN THÂN BÀI :

1. Sau khi đã vào bài giọng DO trưởng một cách rõ nét như trên thì tiếp sau đó, ta dùng những hợp âm quan trọng hạng nhất khác (tức hợp âm bậc IV là F và bậc V là G). Ta cũng nên dùng các hợp âm quan trọng hạng nhì (như hợp âm bậc II tức Dm và hợp âm bậc VI tức Am).
2. Tuy nhiên, ta hãy nhớ là đi đâu thì cũng nhớ trở về nhà, nghĩa là qua vài hợp âm khác thì lại phải trở về chủ âm (tức hợp âm C trong bài giọng DO trưởng). Nếu ta cứ mãi miết đi từ hợp âm này tới hợp âm kia mà quên về với chủ âm thì e rằng dòng nhạc sẽ lạc lỏng.

Ví dụ :

The musical score is written in C major, 2/4 time. It consists of four staves of music with lyrics in Vietnamese. The chords are indicated above the notes.

Staff 1: F F F
Tùng dinh dinh dinh cắc tùng dinh dinh

Staff 2: F C C F
dinh, rước vui theo trăng rồi phá cỗ linh

Staff 3: F B \flat Dm Dm Gm
đình. Kia ông trăng thanh lướt trời mây bao la, ánh

Staff 4: Gm C F C F
trăng vàng tươi càng thêm sáng sân nhà.

Nhận xét :

- Bài này giọng FA trưởng. Do đó, ta dùng nhiều hợp âm F là tốt. Tuy nhiên, nếu ta dùng quá nhiều hợp âm F trong cùng một bài thì không tốt vì “cái quá bao giờ cũng xấu”.

- Nơi dòng nhạc thứ nhất, ta thấy 3 hợp âm F, cộng với hợp âm F tiếp theo ở đầu dòng nhạc 2 : Cách đó xác định “quá rõ” nét nhạc vào bài giọng FA trưởng. Tuy nhiên, cách vào bài như thế là hơi quá !

- Từ dòng nhạc 2, ở ô nhịp 2, ta thấy các hợp âm :

C+C+F+ F +Dm+Dm+Gm+Gm+C+F (ở chữ TUỔI) : Thế là đi mãi mà quên về nhà : Không tốt.

3. Với ví dụ sau đây, ta sẽ thấy sự hài hòa trong cách thay đổi hợp âm.

Vui mừng trăng thu ta hát vang đồng xanh. Có chị Hằng

Nga nhìn chúng em đùa dưới trăng. Kia trên gốc

đa Cuội đang ngó xem. Nào xuống với em Cuội ơi.

Nhận xét :

1. Bài này giọng DO trưởng
2. Các hợp âm dùng trong bài này :
 - C (chủ âm) : rất tốt
 - F (bậc IV) : rất tốt
 - G (bậc V) : rất tốt
 - Am (bậc VI) : tốt
 - Em (bậc III) : tạm dùng được.
3. Bài mở đầu từ hợp âm C (chữ VUI) sang F (chữ HÁT) Rồi về C (chữ XANH), sang Am (chữ CỔ) + Em (chữ NGA) rồi về C (chữ EM), sang G (chữ TRĂNG) rồi về C (chữ KIA) theo cách vặn giọng như sau : C+C+F+C+Am+Em+C+G+C. Như vậy, các hợp âm thay đổi một chút rồi về lại với chủ âm nên ta vẫn nghe rõ nét giọng DO trưởng.

III. PHẦN KẾT BÀI :

Có nhiều cách để kết thúc một bài hát, nhưng người mới sáng tác nên dùng giai kết trọn, tức kết ở chủ âm (bậc I). Ví dụ :

- Với bài hát giọng DO trưởng, ta kết bằng nốt DO (chủ âm)
- Với bài hát giọng FA trưởng, ta kết bằng nốt FA (chủ âm)
- Với bài hát giọng LA thứ, ta kết bằng nốt LA (chủ âm)

Chương hai

CÁCH TÍNH SỐ Ô NHỊP TRONG CÂU NHẠC

Muốn biết số ô nhịp trong câu nhạc, ta tìm hiểu ô nhịp đủ và ô nhịp thiếu :

A. Ô NHỊP ĐỦ :

Ô nhịp đủ là ô nhịp có đủ số phách cần thiết. Ví dụ : Trong nhịp $\frac{3}{4}$, mỗi ô nhịp có 3 phách (tức 3 nốt đen).

Ô nhịp đủ

1 2 3

Quì tôn nghiêm con thờ lạy Chúa

Nhận xét :

1. Bài này nhịp $\frac{3}{4}$ nghĩa là mỗi ô nhịp có 3 nốt đen tức 3 phách.
2. Trong ô nhịp 1, có đủ 3 phách nên gọi là ô nhịp đủ và được tính vào câu nhạc. Do đó, câu này gồm 4 ô nhịp.

B. Ô NHỊP THIẾU :

Để biết chính xác số ô nhịp trong mỗi câu nhạc, ta tìm hiểu ô nhịp thiếu ở đầu và cuối câu nhạc, đồng thời tìm hiểu ô nhịp thiếu do các dấu lặng.

1. Ô nhịp thiếu ở đầu và cuối câu nhạc :

a) Định nghĩa :

Ô nhịp thiếu là ô nhịp mà tổng số trường độ các nốt (kể cả dấu lặng) ngắn hơn trường độ một ô nhịp.

b) Qui tắc :

Theo qui tắc chung, nếu ta đã tính ô nhịp ở đầu câu thì ô nhịp cuối không tính nữa. Và ngược lại, nếu ta không tính ô nhịp ở đầu câu thì ô nhịp cuối câu phải tính. Từ đó, ta cần hiểu 3 qui tắc sau đây :

- Qui tắc 1 :

Nếu ô nhịp đầu thiếu nhiều (ví dụ thiếu $\frac{1}{4}$) thì không tính cho câu nhạc. Và trong trường hợp này, dù ô nhịp cuối thiếu bao nhiêu cũng phải tính. Ví dụ :

Ô nhịp không tính Ô 1 Ô 2

Tung cánh chim tìm về tổ ấm ấm

Thiếu $\frac{1}{4}$ (thiếu nhiều) Dư $\frac{1}{4}$ (dư nhiều)

Nhận xét :

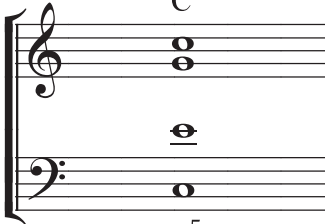
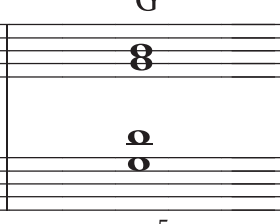
1. Ô nhịp đầu thiếu 1 nốt đen (Trước chữ TUNG) tức thiếu $\frac{1}{4}$ trường độ. Do đó, nó không được tính vào câu nhạc vì thiếu nhiều.
2. Ô nhịp cuối dư $\frac{1}{4}$ trường độ nên được tính vào câu nhạc trước vì dư nhiều.

- Qui tắc 2 :

2. Kết tạm:

Giai kết tạm là loại giai kết được dùng để kết thúc một đoạn nhạc và kết trên bậc V ở thể nền (còn bậc trước nó thì dùng bậc nào cũng được trừ bậc III và VII). Giai kết tạm có giá trị như dấu chấm trong văn chương. Ví dụ:

Giọng Do trưởng

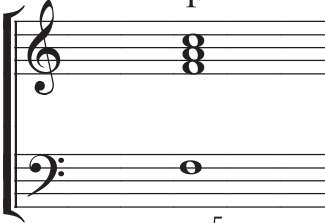
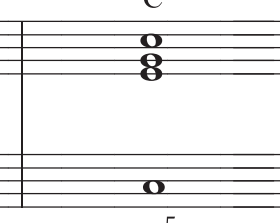
C	G
	
I ⁵	V ⁵

Kết tạm

3. Kết nghiêm:

Giai kết nghiêm là lối kết tạo nên bầu khí trang nghiêm, với diễn tiến từ bậc IV về bậc I. Hợp âm bậc IV có thể ở thể nền hoặc đảo 1 nhưng hợp âm bậc I thì luôn ở thể nền. Ví dụ:

Giọng Do trưởng

F	C
	
IV ⁵	I ⁵

Kết nghiêm

Lưu ý : Người ta ít dùng kết nghiêm riêng lẻ một mình, nhưng thường dùng sau kết trọn theo mô hình: kết trọn rồi kết nghiêm. Dupré cho rằng lối kết nghiêm nhằm nhấn mạnh câu kết. Ví dụ: V I → IV I

kết trọn kết nghiêm

4. Kết gãy:

Giai kết gãy là lối kết không về bậc I như người ta chờ đợi mà lại kết ở bậc khác. Người Đức gọi giai kết gãy là lối kết đánh lừa. Diễn tiến thường dùng nhất là đi từ bậc V về bậc VI. Giai kết gãy có giá trị như dấu phẩy trong văn chương. Ví dụ:

Giọng Do trưởng

G	Am
V ⁵	VI ⁵

Kết gãy

Lưu ý : Người ta thường dùng giai kết gãy trong 2 câu nhạc có nốt nhạc kết câu giống nhau. Ví dụ:

Giọng Do trưởng

	Am		C
V	VI	V	I
kết gãy			kết trọn

Sau đây là một ví dụ giúp ta hiểu phần nào về cách dùng các giai kết.

Gọng FA trưởng



Trời cao hãy đổ sương xuống Và ngàn mây hãy

C (bậc V : kết tạm)



mưa Đấng chuộc tội. Trời cao, hãy đổ sương xuống.

F (bậc I : kết trọn)



Và ngàn mây hãy mưa Đấng cứu đời. Trong đêm u

Gọng FA trưởng



tối, chúng con mong ngày mau tới. Như nai đang khát ước

Bb (bậc IV : kết gãy)



mong mau tìm thấy suối. Chúa ơi, đừng con giận Chúa lại

C (bậc V : kết tạm) Bb (bậc IV : kết gãy)



thôi. Chúa ơi, đoàn con đã hối tội rồi.

Chương bốn

TÌM HIỂU ĐOẠN NHẠC 1 CÂU VÀ 2 CÂU.

Đoạn nhạc được hình thành bởi 1 hay nhiều câu nhạc và cách phối trí cũng sẽ thay đổi tùy theo số câu nhạc.

Trước hết, ta tìm hiểu đoạn nhạc 1 câu, sau đó, ta sẽ tìm hiểu đoạn nhạc 2 câu.

I. ĐOẠN NHẠC 1 CÂU :

Đoạn nhạc 1 câu có thể dài ngắn khác nhau.

1. Cấu trúc của đoạn nhạc 1 câu :

Đoạn nhạc 1 câu được mở đầu bằng hợp âm bậc I và được kết thúc thường cũng bằng hợp âm bậc I.

2. Cách thay đổi hợp âm trong đoạn nhạc 1 câu :

Các hợp âm trong đoạn nhạc 1 câu được thay đổi tùy theo các nốt ở phách mạnh và có trường độ dài trong mỗi ô nhịp.

Ví dụ :

Muôn dân khắp cõi i a trần hoàn đã xem mà xem
thấy ơn cứu độ của Thiên Chúa chúng ta

Nhận xét :

1. Đoạn nhạc trên đây giọng FA trưởng. Nốt Fa (ở chữ HOÀN) không tốt vì làm cho người nghe có cảm giác là đoạn nhạc đã kết thúc quá sớm ở bậc I (F). Ta sửa nốt Fa thành nốt Do để nét nhạc kết ở bậc V (C là bậc V của F).
2. Ngoài ra, ví dụ trên đây còn cho thấy rằng các nốt ở phách mạnh của mỗi ô nhịp luôn khác nhau. Nếu ta căn cứ vào các nốt đó để đặt hợp âm thì ta có nhiều hợp âm khác nhau làm cho đoạn nhạc luôn có những thay đổi mới lạ.

II. ĐOẠN NHẠC 2 CÂU :

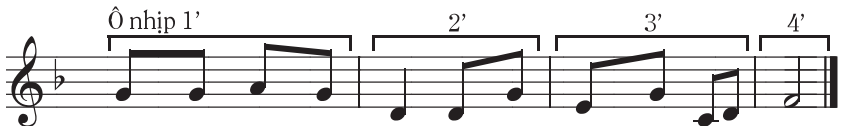
Đoạn nhạc 2 câu không giới hạn về trường độ, nghĩa là có thể viết dài hoặc ngắn tùy ý. Nó thường được viết với hai hình thức cân đối và tự do.

A. Hai câu nhạc cân đối :

Hai câu nhạc gọi là cân đối khi chúng có trường độ bằng nhau và tiết điệu giống nhau, đối ứng nhau từng nhịp. Ví dụ :



(Câu 1) Dâng lên trước thiên tòa này bánh thơm với rượu ngon



(Câu 2) Dâng lên trót tâm hồn và trót thân xác của con.

Nhận xét :

- Xét về trường độ, câu 1 và 2 bằng nhau (gồm 4 ô nhịp).
- Xét về tiết điệu, câu 1 đối ứng với câu 2 từng ô nhịp.
- Câu 1 kết ở bậc I tức F ở ô nhịp 4, chữ NGON (chưa nên kết trọn sớm như vậy). Câu 2 kết ở chủ âm (bậc I) là đúng qui cách (xem ở 4', chữ CON).

B. Hai câu nhạc tự do :

Hai câu nhạc gọi là tự do khi chúng khác nhau cả về tiết điệu lẫn trường độ.



Xin cho lời con như áng hương trầm bay lên tòa



Chúa. Đây bàn tay con dâng lên Lễ vật kính



tiến cuộc đời đượm thấm ơn trời.

Nhận xét :

- Về tiết điệu : câu 2 hoàn toàn khác câu 1.
 - Về trường độ : 2 câu bằng nhau (mỗi câu 6 ô nhịp).
- Ngoài ra, 2 câu nhạc tự do khi khác tiết điệu và khác cả số ô nhịp.

Chương năm

TÌM HIỂU ĐOẠN NHẠC 4 CÂU

I. Câu cân phương :

Đoạn nhạc 4 câu là loại nhạc cổ điển và phổ thông. Nó được sáng tác theo hình thức cân phương và cân đối.

Các loại câu trong loại nhạc 4 câu :

Câu 1 Như hoa úa phai rụng rơi lúc chiều về

Câu 2 Con nay héo hon sau cuộc đời đam mê.

Câu 3 Con tay chấp tay về đây khẻ tạ tội

Câu 4 Cầu mong Chúa thương xoa dịu hồn đơn côi

Nhận xét :

- Đoạn nhạc trên đây cân phương, vì có 4 chi câu (là phần nhỏ của câu) và mỗi chi câu có 4 ô nhịp.
- Bốn chi câu có tiết điệu giống nhau. Nếu cần sáng tác thêm ĐK thì nên thay đổi tiết điệu để có bầu khí tươi mới hơn.

II. Câu cân đối :

Hai câu nhạc gọi là cân đối khi chúng giống nhau về số ô nhịp, có khi giống nhau về cả tiết điệu. Sự cân đối có thể thực hiện bằng nhiều cách. Ví dụ :

1. **Cân đối giữa câu 1 và 2, giữa 3 và 4.**
2. **Cân đối giữa câu 1 và 3, giữa 2 và 4.**

Ví dụ :

Câu 1 Người sống lại từ cõi chết.

Câu 2 Đau thương không còn trên mắt u buồn

Câu 3 Người trở về từ cõi chết

Câu 4 Hoan ca kêu gọi ứ tràn tình thương.

Nhận xét :

- Câu 1 và 3 cân đối vì cùng có 3 ô nhịp và cùng tiết điệu.
- Câu 2 và 4 cân đối vì cùng có 4 ô nhịp và cùng tiết điệu.

3. **Cân đối giữa câu 1 và 4, giữa 2 và 3.**

Chương sáu
ĐOẠN NHẠC NGOẠI LỆ

Đoạn nhạc ngoại lệ là đoạn nhạc gồm những câu có số ô nhịp lẻ như các câu 3, 5, 7...ô nhịp.

1. Đoạn nhạc 3 câu cân đối :

- Câu 1 : 3 ô nhịp.
- Câu 2 : 3 ô nhịp.
- Câu 3 : 3 ô nhịp.

Đoạn nhạc gồm 3 câu và mỗi câu có 3 ô nhịp. Đây là loại đoạn nhạc cân đối và ngoại lệ.

2. Đoạn nhạc 3 câu : Câu 1 riêng biệt, câu 2 và 3 cân đối.

Ví dụ :

Ô nhịp 1 2 3

Câu 1 : Chúa nhân từ xin lắng nghe linh

4 5 6

hồn con tha thiết. Ăn năn kêu

Ô nhịp 1 2 3 4

Câu 2 : van lạy Chúa xin đủ thương. Ban xuống niềm

Ô nhịp 1 2 3 4

Câu 3 : tin áp ủ cho tâm hồn.

Nhận xét :

- Câu 1 riêng biệt và gồm 6 ô nhịp.
- Câu 2 và 3 cân đối vì cùng có 4 ô nhịp và cùng tiết điệu.

3. Câu 1 và 2 cân đối, còn câu 3 riêng biệt.

Ví dụ :



Câu 1 : Ôi nguồn sức sống. Muôn lòng cậy



Câu 2 : trông. Cho con về



Câu 3 : bến thiên đàng ước mong.

Nhận xét :

- Câu 1 và 2 cân đối vì cùng có 2 ô nhịp và cùng tiết điệu.
- Câu 3 riêng biệt vì khác số ô nhịp, khác tiết điệu với câu 1 và câu 2.

Chương bảy

Cách thay đổi các hợp âm cuối chi câu

Muốn có hợp âm khác nhau ở cuối các chi câu để bài hát thay đổi và khởi sắc hơn, ta liệu sao để có các nốt khác nhau ở chỗ kết các chi câu. Ví dụ :

Mẹ về trời, Mẹ ngự chốn tòa cao

Và đời đời Danh Mẹ sáng biết bao

Mẹ về trời, Mẹ dìu con bước tới

Tới quê trời là nỗi vui muôn đời.

Nhận xét :

- Bài này thuộc loại nhạc cân phương : 4 câu x 4 ô = 16.
- Nốt kết ở mỗi chi câu khác nhau : Nốt **Si_b** ở chữ **cao**
 Nốt **SOL** ở chữ **bao**
 Nốt **RE** ở chữ **tới**
 Nốt **FA** ở chữ **trời**

Nốt kết của mỗi chi câu khác nhau như thế giúp ta có nhiều khả năng đặt các hợp âm khác nhau. Đó là điều rất tốt. Tuy nhiên, ta phải sắp xếp thật tự nhiên. Gượng ép để có nốt cuối chi câu thay đổi nhiều khi lại là điều cấm kỵ.

Chương tám

CÁCH THAY ĐỔI TIẾT TẤU TRONG MỘT BÀI HÁT

Trong cùng một bài hát, ta nên thay đổi tiết tấu và thể trường, thể thứ để bài hát thêm màu sắc.

I. Thay đổi tiết tấu :

The musical score is written in 2/4 time and B-flat major. It consists of three staves of music. The first staff is labeled 'Nét nhạc 1' and contains the lyrics 'Nào cùng vui lên, vui lên anh em. Vì'. The second staff is labeled 'Nét nhạc 2' and contains the lyrics 'này Chúa đến, Chúa đến gần bên. Hãy sống, hãy'. The third staff continues the lyrics 'sống ôn hòa. Hãy cất, cất tiếng cảm tạ.' The score uses various rhythmic values including quarter notes, eighth notes, and chords to illustrate the change in rhythm.

Nét nhạc 1

Nào cùng vui lên, vui lên anh em. Vì

Nét nhạc 2

này Chúa đến, Chúa đến gần bên. Hãy sống, hãy

sống ôn hòa. Hãy cất, cất tiếng cảm tạ.

Nhận xét :

- Bài này thuộc loại nhạc cân phương.
 - Trong cùng một đoạn nhạc, nhưng có 2 nét nhạc khác nhau.
- Điều đó rất tốt, vì làm thay đổi rất nhiều đến âm hưởng của bài hát.

II. Thay đổi thể trường thứ :

Trong cùng một bài hát, ngoài việc thay đổi tiết tấu, khi có thể, ta cũng nên thay đổi thể trường, thể thứ để đổi bầu không khí.

Giọng FA trưởng

ĐK. Xin dâng lên niềm vui Giáng sinh về, để tạ
 ơn, Tình yêu ngày xuống thế. Xin dâng lên rượu hồng
 và bánh trắng, để trở nên Minh Máu nuôi dưỡng

Giọng FA thứ

hồn. PK. Con xin dâng lên Chúa phút sống ân tình.
 Con xin dâng lên Chúa tâm tư thành kính. Nguyện xin
 Chúa đến viếng thăm con. Nguyện xin Chúa thánh hóa đời con.

Nhận xét :

ĐK dùng thể trưởng. PK dùng thể thứ.

Nét nhạc ĐK khác nét nhạc PK.

Chương chín

VÀI KIỂU KHAI TRIỂN MỘT NÉT NHẠC

Khi ta đã tìm ra một nét nhạc, ta cần biết cách khai triển để làm cho nét nhạc dài thêm. Sau đây là một vài kiểu khai triển thông dụng.

I. Khai triển bằng kỹ thuật chuyển tiến :

- a) Định nghĩa : Chuyển tiến là kỹ thuật chuyển nét nhạc lên dần hoặc xuống dần nhiều lần liên tiếp để tạo nên một câu nhạc. Mục đích của chuyển tiến là để tăng lên hay giảm dần cường độ cảm xúc.
- b) Đặc tính :
 - Nét nhạc chuyển tiến thường ngắn, chỉ gồm 3, 4 nốt.
 - Nét nhạc này thường được nhắc lại tối đa là 3 lần.

The image shows two staves of musical notation in 3/4 time. The first staff contains the melody for the first line of the song: "Bên sông Ba bi lon, ngồi tôi khóc, ngồi tôi". The melody starts with a quarter note on G4, followed by quarter notes on A4, B4, and C5. A bracket labeled 'a' spans the last two notes (B4 and C5). The second staff continues the melody: "khóc, ngồi tôi khóc Xi - on, Xi - on". It starts with a quarter note on G4, followed by quarter notes on A4, B4, and C5. A bracket labeled 'a'' spans the last two notes (B4 and C5). The melody then descends: quarter notes on B4, A4, and G4, followed by a quarter rest.

Nhận xét :

- a' và a'' là chuyển tiến đi lên của a và giữ nguyên các quãng.
- Khi cần, ta có thể dùng chuyển tiến có thay đổi các quãng.

II. Khai triển bằng kỹ thuật mô phỏng :

Mô phỏng một nét nhạc là diễn lại nét nhạc đó ở bình diện cao thấp khác nhau.

1. Mô phỏng ở bình diện cao hơn :

Nét nhạc mẫu

Mát - thêu người thu thuế

Mô phỏng cao hơn

Được gặp Ngài cứu thế

Nhận xét :

- Nét nhạc trên đây được mô phỏng cao hơn 1 quãng hai.
- Ta có thể mô phỏng ở bình diện thấp hơn.
- Ta cũng có thể mô phỏng với một chút thay đổi các quãng.

2. Mô phỏng bằng kỹ thuật nhân thừa :

Mô phỏng bằng kỹ thuật nhân thừa là nhân đôi các nốt cho nét nhạc kéo dài lâu hơn để tạo sự uy nghi hơn.

Nét nhạc mẫu

Và đây vẻ uy linh

Mô phỏng nhân đôi nốt nhạc

Và đây vẻ uy linh

Nhận xét :

- Nét nhạc sau mô phỏng nét nhạc trước ở bình diện cao hơn và nhân đôi giá trị nốt nhạc.
- Khi hát cách mô phỏng nhân thừa này, ta cảm nhận sự uy nghi lại càng thêm uy nghi do trường độ lâu hơn, hoành tráng hơn.
- Trong một số trường hợp, thay vì nhân thừa, ta lại giảm thiểu giá trị nốt nhạc.

Chương mười

BÀI HÁT 2 BÈ

Trong vấn đề hòa bè, có nhiều cách để xử lý. Nhưng đối với những người mới sáng tác thì nên tránh vài qui luật hòa âm không cho phép như tránh dùng quãng 5 liên tiếp hay quãng 4 ở cuối các chi câu. Ai cũng biết luật nào cũng có luật trừ, nhưng hiểu luật trừ và áp dụng luật trừ thì không đơn giản.

1. Những quãng 5 liên tiếp :

Ta nên tránh những quãng này vì cách xử lý đòi nhiều điều kiện mà ta chưa thể thấu hiểu. Ví dụ 1 :

Lạy Chúa, xin che chở

con trong bóng cánh của Ngài.

Nhận xét :

Trong vòng tròn là một loạt các quãng 5 liên tiếp. Người ta cấm dùng các quãng 5 liên tiếp.

Ví dụ 2 :



Về nhà Cha chung tiếng ca tạ ơn Chúa
Tôn vinh thánh gia gương sáng tỏa muôn nhà

Nhận xét :

Trong vòng tròn là 2 quãng 5 liên tiếp. Ta không nên dùng như thế khi không có lý do chính đáng.

2. Những quãng 4 ở đầu và cuối câu.

Quãng 4 nghe không chặt chẽ nên ta không nên dùng, chỉ dùng với điều kiện.



Cha ơi, Cha hỡi Cha, xin cất xa chén đắng này.
Vâng, Con xin Cha cất xa Con đón đau nhục nhã.

Nhận xét :

- Quãng 4 chỉ được chấp nhận như một hợp âm chuyển tiếp, không để ở đầu hoặc cuối câu vì quãng 4 tạo hợp âm 6/4 (đảo 2) và thiếu quãng 3 quan trọng trong hợp âm.
- Hơn nữa, quãng 4 tạo cảm giác trống rỗng, lạc lõng nên hạn chế dùng nó.



MỤC LỤC

Lời mở đầu :.....	2
Bài 1 : Khuông nhạc - Dòng kẻ phụ	3
I. Khuông nhạc :	3
II. Dòng kẻ phụ :	3
1. Định nghĩa :.....	3
2. Mục đích :	3
Bài 2 : Khóa nhạc và tên nốt nhạc	4
I. Khóa :.....	4
1. Định nghĩa :.....	4
2. Khóa Sol :	4
II. Tên nốt nhạc :	5
1. Tên nốt nhạc :	5
2. Cách đọc tên các nốt nhạc với khóa Sol :	5
3. Các mẫu tự dùng thay cho các nốt nhạc :.....	5
Bài tập số 1 :.....	6
Bài tập số 2 :.....	6
Bài tập số 3 :.....	6
Bài 3 : Hình dạng và trường độ các nốt nhạc	7
1. Đặc điểm :	7
2. Hình dạng các nốt nhạc :	7
3. Trường độ các nốt nhạc :.....	8
Bài tập số 4.....	8
Bài 4 : Ô nhịp (nhịp, trường canh)	9
1. Vạch nhịp :.....	9
2. Vạch kép :	9
3. Phách :.....	10
Bài tập số 5 :.....	10
Bài tập số 6 :.....	10
Bài 5 : Nhịp đơn và nhịp 2/4	11
I. Nhịp đơn :	11
II. Số chỉ nhịp :	11
III. Các loại nhịp đơn thông dụng :.....	12

IV. Số phách trong nhịp 2/4:	12
V. Cách đánh nhịp 2/4:	12
Bài tập số 7: Giờ học nhạc	13
Bài 6 : Cách viết đuôi các nốt nhạc	14
Bài tập số 8 : Nào anh em	15
Bài tập số 9 : Đi tàu lửa	15
Bài 7 : Nốt móc đơn	16
Bài tập số 10 : Cung đàn tuổi ngọc.....	16
Bài tập số 11 : Ước mơ của bé.....	17
Bài 8 : Dấu kéo dài trường độ	18
A. Ô nhịp thiếu :	18
B. Các dấu kéo dài trường độ :	18
<i>Dấu nối</i> :	18
Bài tập số 12: Hát vang, hát to	19
Bài 9 : Dấu kéo dài trường độ	20
Dấu miễn nhịp :	20
Dấu chấm đôi :	20
<i>a. Dấu chấm đôi</i> :	20
<i>b. Nốt đen có chấm</i> :	21
Bài tập số 13 : Bài ca thân ái	21
Bài tập số 14 : Rước đèn dưới trăng.....	22
Bài 10 : Ôn tập nhịp :	23
Bài tập số 15: Mái tóc duyên.....	23
Bài tập số 16: Cùng vui hát.....	23
Bài tập số 17: Bài ca tạm biệt	24
Bài tập số 18: Một hai	24
Bài tập số 19: Bước tới trường	25
Bài 11 : Nhịp C (hay 4/4)	26
I. Những điều cần biết về nhịp C :	26
II. Cách đánh nhịp C :	26
Bài tập số 20 : Màu xanh tương lai.....	27
Bài tập số 21 : Tình cha	27
Bài 12 : Nhịp C	28
Bài tập số 21 : Xa cách	28

Bài 13: Ôn tập nhịp C và C	29
Bài tập số 22: Em là hoa hồng nhỏ.....	29
Bài tập số 23: Đêm trung thu	30
Bài 14 : Nhịp 3/4	30
I. Điều cần biết về nhịp 3/4:.....	30
II. Cách đánh nhịp :	30
Bài tập số 24 : Ngồi bên nhau.....	31
Bài tập số 24 bis : Khúc ca sum vầy	31
Bài 15 : Hình dạng và giá trị các dấu lặng	32
1. Công dụng :.....	32
2. Ký hiệu các dấu lặng :.....	32
3. Bảng tương đương giữa các dấu lặng và các hình nốt :	33
4. Cách diễn tấu :	33
Bài tập số 25 : Thấy dấu lặng.....	33
Bài tập số 26 : Tuổi xanh	34
Bài 16 : Các dấu viết tắt	35
1. Dấu quay lại (tái hiện) :.....	35
2. Dấu hồi tống (gồm dấu Xêno và dấu nhảy Coda) :.....	36
3. Dấu lặp lại 1 ô nhịp:	36
4. D.C. (viết tắt chữ Da Capo : diễn lại từ đầu)	37
Bài tập số 27 : Nào bạn hồi	37
Bài tập số 28 : Người hồi.....	38
Bài tập số 29 : Vòng tay	39
Bài tập số 30 : Tiếng lòng	39
Bài 17 : Dấu ghi cường độ	40
I. Khái niệm về cường độ :.....	40
II. Khái niệm về dấu thay đổi cường độ (dấu biến cường) :.....	40
A. <i>Khái niệm:</i>	40
B. <i>Những dấu thay đổi cường độ :</i>	40
C. <i>Những chữ thay đổi cường độ :</i>	41
Bài tập số 31 : Dậy mà đi.....	42
Bài tập số 32 : Vỗ đều.....	42
Bài 18 : Nhịp 3/8	43
Bài tập số 33 : Khúc nhạc xuân	43

Bài 19 : Ôn tập nhịp 3/4, 3/8	44
Bài tập số 34 : Góp lá Mùa Xuân	44
Bài tập số 35 : Bông hoa mừng cô	45
Bài 20 : Cung, nửa cung và dấu hóa	46
A. Cung, nửa cung :	46
B. Dấu hóa và dấu hóa theo khóa (dấu hóa thành lập)	46
I. Dấu hoá :	46
II. Dấu hóa theo khóa :	47
Bài tập số 36 : Mở lối tương lai.....	48
Bài 21 : Thứ tự các dấu hóa Cách nhận biết giọng của bản nhạc	49
I. Thứ tự các dấu hóa :	49
1. Dấu thăng :	49
2. Dấu giáng :	50
II. Cách nhận biết giọng của bản nhạc :	50
1. Đối với bản nhạc có dấu thăng :	50
2. Đối với bản nhạc có dấu giáng :	50
Bài tập số 37 : Hy vọng đã vươn lên	51
Bài 22 : Nốt móc kép	52
Bài tập số 38 : Bước vòng tròn.....	52
Bài 23 : Nốt móc đơn có chấm	53
Bài tập số 39 : Ta ca hát.....	53
Bài 24 : Ôn tập về nốt móc kép, móc đơn và đảo phách	54
Bài tập số 40: Hè về	54
Bài tập số 41: Tiếng chim gọi đàn	55
Bài 25 : Liên ba và liên ba móc đơn	56
I. Nốt liên ba :	56
II. Liên ba nốt móc đơn :	56
Bài tập số 42 : Mừng lửa	56
Bài 26 : Ôn tập về liên ba móc đơn	57
Bài tập số 43 : Xin được gọi tiếng mẹ	56
Bài tập số 44 : Xuân về.....	56
Bài 27 : Âm tô điểm	58
A. Âm tô điểm đứng trước nốt chính :	58
1. Láy đầu ngắn (âm dựa ngắn, nốt láy nhanh) :	58

2. <i>Láy đầu dài (âm dựa dài, nốt láy chậm)</i> :	58
3. <i>Láy đầu kép (nốt láy đôi)</i> :	59
B. Láy đôi	59
Bài tập số 45 : <i>Ánh lửa ngàn đời</i>	60
Bài tập số 46 : <i>Rời tay</i>	60
Bài 28 : Ôn tập âm tô điểm	61
Bài tập số 47 : <i>Ngày đầu tiên đi học</i>	61
Bài tập số 48 : <i>Trăng sáng</i>	62
Bài 29 : Quãng	63
A. Định nghĩa :	63
B. Phân loại :	63
1. <i>Quãng lên, quãng xuống</i> :	63
2. <i>Quãng đơn, quãng kép</i> :	63
3. <i>Quãng hoà thanh (hoà âm)</i> :	63
4. <i>Quãng giai điệu</i> :	63
Bài tập số 49 : <i>Lên đường</i>	64
Bài tập số 50 : <i>Cùng hát</i>	64
Bài 30 : Phân loại các quãng	65
A. Khái niệm :	65
B. Phân loại các quãng :	65
1. <i>Quãng đúng</i> :	65
2. <i>Quãng trưởng và thứ</i> :	66
3. <i>Quãng thuận</i> :	66
4. <i>Quãng nghịch</i> :	66
5. <i>Quãng tăng</i> :	66
6. <i>Quãng giảm</i> :	67
Bài tập số 51 : <i>Vấn chung đắp xây</i>	67
Bài 31 : Âm giai	68
1. Định nghĩa :	68
2. Tên các bậc trong âm giai :	68
3. Những âm giai thường dùng :	68
Bài tập số 52 : <i>Tuổi trẻ hào hùng</i>	69
Bài 32 : Âm giai trưởng	70
I. Âm giai trưởng :	70

Bài tập số 53 : Mong cuội.....	70
Bài 33 : Âm giai thứ	71
I. Âm giai thứ :	71
II. Âm giai La thứ :	71
Bài tập số 54 : Đường đi khó	72
Bài 34 : Âm giai đồng chuyển	73
1. Định nghĩa :	73
2. Các loại nửa cung :	73
a) <i>Nửa cung dị (đi-a-tô-nic)</i> :	73
b) <i>Nửa cung đồng (cro-ma-tic)</i> :	73
c) <i>Nửa cung trùng âm</i> :	73
Bài tập số 55 : Tiếng hát	74
Bài 35 : Giọng song song (tương ứng)	74
Bài tập số 56 : Vội niềm tin.....	75
Bài 36 : Cách tìm giọng trưởng hay thứ của bản nhạc	76
Bài tập số 57 : Không ai là một hòn đảo	76
Bài 37 : Dịch giọng	77
A. Định nghĩa :	77
B. Các cách dịch giọng :	77
1. <i>Dịch giọng viết</i> :	77
2. <i>Dịch giọng đọc</i> :	78
Bài tập số 58 : Ca dao mẹ	78
Bài 38 : Hợp âm	79
A. Định nghĩa :	79
B. Phân loại :	79
1. <i>Hợp âm thuận</i> :	79
2. <i>Hợp âm nghịch</i> :	80
C. Tên của hợp âm :	80
1. <i>Hợp âm trưởng</i> :	80
2. <i>Hợp âm thứ</i> :	81
Bài tập số 59 : Xuân ca	81
Bài 39 : Cách thành lập hợp âm thuận	82
A. Định nghĩa :	82
B. Sự cấu tạo hợp âm trưởng :	82

C. Sự cấu tạo hợp âm thứ :	82
Bài tập số 60 : Yêu bằng tinh loài người	83
Bài 40 : Các hợp âm quan trọng trong bản nhạc giọng trưởng.....	84
A. Các hợp âm quan trọng hạng nhất :	84
B. Các hợp âm quan trọng hạng nhì :	84
Bài tập số 61 : Tuổi hoa niên	85
Bài 41 : Các hợp âm quan trọng trong bản nhạc giọng thứ.....	86
A. Các hợp âm quan trọng hạng nhất :	86
B. Các hợp âm quan trọng hạng nhì :	86
Bài tập số 62 : Mẹ tôi	87
Bài 42 : Cách đặt hợp âm bậc V trong các bản nhạc giọng thứ	88
Bài tập số 63 : Phượng hoàng về núi	89
Bài tập số 64 : Người về thành phố	90
Bài 43 : Hợp âm 7	91
Bài tập số 65 : Tròn như cái vòng	92
Bài 44 : Cách đặt hợp âm cho một bản nhạc	93
I. Các giai đoạn cần thiết :	93
II. Phân tích và đặt hợp âm:	93
Bài tập số 66 : Đội kèn tí hon	95
Bài 45 : Chuyển giọng.....	96
1. Định nghĩa :	96
2. Nốt đặc biệt :	96
3. Phân loại các cách chuyển giọng :	96
Bài tập số 67 :	98
Bài tập số 68 : Hồ leo núi	99
Bài 46 : Nhịp kép Nhịp 6/8.....	100
1. Định nghĩa:	100
2. Vài điều lưu ý về nhịp kép :	100
3. Các loại nhịp kép thông dụng :	100
4. Cách tính :	100
5. Cách đánh nhịp: 6/8.....	101
Bài tập số 69 : Nhúc nhích.....	102
Bài tập số 70 : Ru con trong mưa Mùa Xuân.....	102
Bài 47 : ÔN TẬP NHỊP 6/8	103

Bài tập số 71 : Giữ chặt mối dây.....	103
Bài tập số 72 : Chiều nay biển hát.....	104
Bài 48 : Đảo phách	105
Đảo phách	105
Bài tập số 73 : Nay em đi học	105
Bài 49 : Các loại đảo phách	106
I. Đảo phách cân :	106
II. Đảo phách lệch :	106
III. Đảo phách gãy :	106
Bài tập số 74 : Hát lên.....	107
Bài tập số 75 : Nói vòng tay lớn	107
Bài tập số 76 : Ngày mai bắt gặp thay đổi	108
Bài 50 : Ôn tập về đảo phách	108
Bài tập số 77: Vui đến trường	109
Bài tập số 78: Anh em ta về.....	109
Bài 51 : Liên ba đen	110
Bài tập số 79 : Thừa Mẹ, con về.....	110
Bài 52 : Ôn tập về liên ba đen	111
Bài tập số 80 : Tình Cha	111
Bài tập số 81 : Lòng Mẹ	112
Bài 53 : Nghịch phách	112
A. Định nghĩa :	112
B. Các loại nghịch phách :	113
1. <i>Nghịch phách cân</i> :	113
2. <i>Nghịch phách lệch</i> :	113
Bài tập số 82 : Vui lên	113
Bài 54 : Khóa Fa	114
1. Ký hiệu :	114
2. Vị trí :	114
3. Cách đọc các nốt nhạc trong khóa Fa :	114
Bài tập số 83 : Bông hoa trắng.....	115
Bài tập số 84 : Giọt mưa trên lá	116
Bài tập số 85 : Những trái tim.....	116
Bài tập số 86 : Gọi tình người.....	117

Bài tập số 87 : Chúc mừng năm mới.....	118
Bài tập số 88 : Nổi lửa lên	119
Bài tập số 89 : Phía trước là tương lai	120
Bài tập số 90 : Nổi lửa lên	121
Bài tập số 91 : Tôi mơ	122
Bài tập số 92 : Hãy thấp sáng lên	123
Phần một : Bài hát 1 bè	125
Chương một : Cách mở và kết một bài hát	125
I. Phần mở bài.....	125
II. Phần thân bài	128
III. Phần kết bài.....	130
Chương hai : Cách tính ô nhịp trong câu nhạc.....	131
A. Ô nhịp đủ	131
B. Ô nhịp thiếu.....	131
Chương ba : Các giai kết	133
1. Kết trọn.....	133
2. Kết tạm.....	134
3. Kết nghiêm	134
4. Kết gãy	135
Chương bốn : Tìm hiểu đoạn nhạc 1 và 2 câu	137
I. Đoạn nhạc 1 câu	137
II. Đoạn nhạc 2 câu	138
Chương năm : Tìm hiểu đoạn nhạc 4 câu	140
I. Câu cân phương.....	140
II. Câu cân đối.....	141
Chương sáu : Đoạn nhạc ngoại lệ.....	142
Chương bảy : Cách thay đổi hợp âm cuối chi câu.....	144
Chương tám : Cách thay đổi tiết tấu trong một bài hát.....	145
Chương chín : Vài kiểu khai triển một nét nhạc	147
I. Kỹ thuật chuyển tiến	147
II. Kỹ thuật mô phỏng.....	148
Chương mười : Bài hát 2 bè.....	149